

Phụ-nữ

Tân-văn

DEPOT LEGAL
•INDOCHINE•
Nº 1 3386

Số này có bài:

- ✱ Kỷ-niệm châu niên thứ 5 của «P.N.T.V.»
- ✱ Đàn-bà và con trẻ ở dưới chế-độ xã-hội. của T. T. Minh-Tâm
- ✱ Một cách học tiếng Annam Phan-v-Hum
- ✱ Sự tự-tử
- ✱ Bàn về đọc sách của Ngọc-An tiếp theo số 230
- ✱ Phê-bình văn-hóa
- ✱ chuyện vui — Gia-chánh
- ✱ Đoán - Thiên: người đàn-bà góa
- ✱ Tiểu-thuyết đời Cô Đăng

== 0\$10 ==

NĂM THỨ SÁU

ngày 10 Mai 1934

== 241 ==

Các Bà, các cô mang thai mà có bệnh, hoặc muốn
 dưỡng thai và khi thai sanh rồi mà có bệnh hoặc
 là muốn uống để bảo sản thì nên dùng thuốc hiệu

ĐẦU RỒNG

MYTHO. — Cửa y-sĩ HỒ-MINH-KHẢI và NGUYỄN-VĂN-THÌNH bảo chế

Thuốc số 9 — AN-THAI HOÀN

Thuốc bổ dưỡng cho đàn bà có thai. Hoàn thuốc AN-THAI này đàn bà có thai từ 1 tháng cho tới
 mười tháng đều dùng được. Chẳng hạn là thai chuyển đau, sanh ra xây xăm, đau lưng, tay chân nhức mỏi,
 ăn ngủ chẳng động, hay mệt, bấp thắn, biếng nhác, là bởi người đàn bà khi mang thai rồi bị khí huyết hư
 kém nên phải mắc chứng chuyển thai mà sanh ra các bệnh như đã nói trên. Nếu dùng hoàn AN-THAI này
 một đêm là thấy công hiệu, tiếp tục cho đến khi đẻ thì càng tốt lắm, đó là về phần người có bệnh uống.
 Người có thai rủi bị té động thai, phải uống liền một hoàn, nếu động thai, có ra huyết, phải đảm cho
 được 30 lá thuốc cứu đổ vào một chút muối vắt nước mà uống với thuốc thì thấy hết liền.

Người đàn bà đã mang thai rồi thì có nhiều việc rất khổ, nếu bị các chứng như trên đây mà
 không sớm trị, đến khi đẻ hay gây ra trắc trở, nhiều khi đứa nhỏ chịu không nổi, dầu nó có sống cũng ẻo
 uột sanh bệnh nọ bệnh kia. Hoàn AN-THAI này, bất cứ là thai nhiệt hay hàn đều dùng được luôn, bỏ thai
 nhi, sanh ra khỏi các thứ đen, ít hay đau vặt, còn người mẹ khỏi sanh chứng ác cảm, nhau lá xây càng
 hoảnh sanh nghịch sản cũng là từ phúc trung đều tuyệt mất.

Người có thai không bệnh uống mỗi tháng một hộp, đến khi đẻ không đau bụng g mà được huyết
 tốt sữa nhiều.

Giá bán mỗi hộp AN-THAI HOÀN..... 1 \$ 00

Thuốc số 10 BẢO-SẢN HOÀN

Thuốc để rồi uống, cho ấm huyết và trị các chứng về sản hậu. Hoàn thuốc BẢO-SẢN này trị
 bình đàn bà đẻ, uống cho ấm huyết trừ các chứng sản-hậu, ngấn, nghẹn, nghẹn hơi như có mất me trong
 cổ, hay mệt xây càng ăn uống không tiêu, ngủ không ngon, đau rằm trong bụng, xây xăm mặt mày tay
 chân rần rỏ như té, đau trong chữa vai, đau lưng, mấy chứng đã kể trên đây, ai bị một chứng như vậy
 uống vào thấy công hiệu ngay.

Đàn bà khi chuyển bụng đẻ thì huyết vận-dộng, đau nhức cả châu thân, xương giao cốt mở rộng,
 huyết ác lộ đưa theo thai mà ra, nếu ra không sạch sau sanh trướng huyết, bụng rỗng từ cung không thối
 thối lại, khi đi khi ngồi kêu như mình lở thốn, bởi lúc đẻ không điều dưỡng, mới sanh các chứng như vậy.

Người đàn bà đẻ rồi từ 10 ngày cho đến 10 tháng, mà dùng được hoàn BẢO-SẢN này thì không
 có các chứng bệnh đã nói như trên, tóc không rụng, không hồi hảm, lại bởi bỏ khi sắc không hư. Người
 không bệnh uống vào được bổ huyết kiện tỳ, sau khỏi các chứng sản hậu.

Phụ khoa sách cần nhất là việc đẻ chữa, nên hàng Phụ-nữ nên lưu tâm hai hoàn thuốc của hồn
 hiệu là AN-THAI HOÀN số 9 và BẢO-SẢN HOÀN số 10.

AN-THAI HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

BẢO-SẢN HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

Cách dùng thuốc có chỉ thuật rõ trong toa ở các hộp thuốc. Trữ bán sỉ và lẻ tại hiệu NGUYỄN-THỊ-
 KINH Saigon và các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

LONGXUYEN : Cô Đồng-thị-Dôi
 CHAUDOC : Tiệm Nguyễn-Tiến, Bazar
 TINHBIEN : M. Mã-văn-Lợi.
 TANCHAU : Tiệm Phú-Lập
 SADEC : Cô Nguyễn-thị-Linh.
 CAILANH : M. Nguyễn-thành-Cứ.
 CAITAUTHUONG : Cô Phạm-thị-Thân.
 CAP SAINT JACQUES : Cô Trần-thị-Huân.
 LONGDIEN : Tiệm Quảng-hưng-Long.
 BARIA : Lưu-xiêu-Linh, salon de Coiffure.
 LONGTHANH : M. Võ-văn-Sanh.
 BIENHOA : M. Dương-tấn-Thân.
 THUDAUMOT : M. Phạm-văn-Sửu.

GIADINH BÀ-CHIỀU : Tiệm Nguyễn-văn-Điền.
 DAKAO : M. Huỳnh-hữu-Cao.
 CHOLON : Binh-tây : M. Phạm-văn-Thỉnh.
 DUCHOA : M. Lai-văn-Thường.
 CANGIOC : M. Lê-thành-Lợi.
 TANAN, chợ Kỳ-son : M. Nguyễn-văn-Cần.
 GOCONG : M. Lê-thành-Nghiệm
 CAIBE : M. Lê-văn-Măng.
 LOCNINH : M. Mme. tiệm Phụng hoàn.
 PHANTHET : M. Mme. Phạm-văn-Tiến, Bazar
 Minh-Nguyệt.
 PNOMPENH : Tiệm Trương-Xuân, Quai Piquet.
 KOMPONGCHAM : M. Lê-văn-Thôn.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 241

Ngày 10 Mai 1934

Chủ-nhơn :
 M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

“ PHỤ-NỮ TÂN-VĂN ”

KỶ-NIỆM CHÂU-NIÊN THỨ 5

2 Mai 1929 — 2 Mai 1934

Ngày mồng 2 tháng 5 tây, năm 1929, Phụ-nữ Tân-văn, cơ-quan
 của bạn gái, ra đời ở Saigon. Từ đó về sau, chúng tôi đã được bốn
 lần biên bài kỷ-niệm châu-niên cho cơ-quan này!

Lần kỷ-niệm hôm nay là lần thứ năm!

Năm cái châu-niên, năm lần 12 tháng, tức là 60 tháng phần-
 đầu! 60 tháng cùng với phụ-nữ xứ này thảo-luận về các vấn-đề quan-
 hệ đến sự tồn-vong của đoàn-thể mình.

Ôi, trông bước đường đã qua mà cảm-động xiết bao!

Thật thế: đã biết bao chị em và anh em tốn công-phu nghị-
 lực để gây dựng cho Phụ-nữ Tân-văn được vững-vàng, đồ-sộ! Biết
 bao là tâm-huyết đã hy-sanh để cho tờ nữ-báo lớn nhất ở Đông-
 Dương có thể đề-xương và thiệ-hành những công-trình hạo-dại và
 hữu-hình!

Tờ nữ-báo sinh vào năm 1929 ở nước nhà đã là một sự rất
 hạo; mà lại còn có tham-vọng muốn làm những việc mình nói trong

PHỤ NỮ TAN VAN

cải phạm - vi hợp - pháp rất hẹp - hòi của xứ này, thiết - tưởng đó là một điều quá bạo.

Như thế mà bọn - báo được duy - trì và phát - triển đến nỗi có một cái quá - khứ vừa dài vừa đẹp, đó là nhờ ở công tác - trợ của hằng vạn chị em và anh em trong suốt ba kỳ, trong suốt Đông - Dương.

Vài năm sau, một cơn giông - tố ghê - gớm thổi khắp hoàn - cầu, và nhưt là khắp Việt - Nam, làm cho trăm công ngàn việc đều đình - đốn, sự sinh - tồn của người dân có cơ - nguy. Báo - chí trong nước trong cơn khủng - hoảng phải suy - yếu, cái công - lệ đã ứng cho các báo trong Nam ngoài Bắc, làm cho số xuất - bản vì đó mà kém đi.

Trong cái tình - thế khó - khăn như vậy, chúng tôi lại càng có cơ - hội mà thấy rõ tấm lòng nhiệt - thành của quý bạn trong nước; các bạn quyết hết lòng duy - trì cho Phụ - nữ tân - văn giữ vững địa - vị của mình là một cơ - quan lớn - lao và dũng - dẫn, hay thiết - bành những công - trình hữu - ích về xã - hội. Cái tình - trạng của bọn - báo là một tờ báo độc - lập, không dựa tài - chánh hay là cơ - quan to - tác nào, vẫn là một cái tình - trạng khả - quan: Đó thiết là nhờ ở sức của các bạn độc - giả rất tin - thành, chúng tôi rất là cảm - kích.

Công - nghiệp của Phụ - nữ tân - văn về văn - hóa trong năm vừa qua cũng không phải là đáng bỏ qua đâu! Trong lúc các hạng người đều đề ý đến văn - đề xã - hội, Phụ - nữ tân - văn đã đề rộng cột báo cho các phái văn - học bày tỏ những ý - kiến rất hệ - trọng và rất mới mẻ đủ giúp cho độc - giả có quan - niệm về cuộc phân - tranh ngày nay giữa học - giả và văn - sĩ trong nước!

Từ ngày 2 Mai 1929 đến nay là năm năm tròn, thời - cuộc trong nước và trong thế - giới có biến - đổi rất nhiều, sự biến - đổi ấy có ảnh - hưởng sâu - xa trong Phụ - nữ tân - văn, về nội - dung và thể - cách. Các bạn yêu - quý đều tất đã nhận rằng đầu sao chúng tôi cũng ra công gắng sức, làm cho tập - báo này có thể làm lợi - ích mấy - may cho sự kiến - thức của chị em và giúp cho chị em hiểu rõ hơn về lẽ phân - đấu. Từ nay về sau, thế theo tình - trạng mới trong nước, bản - báo đồng - nhân sẽ thường thường tiếp - xúc với bạn độc - giả luôn, hoặc bày ra cuộc điều - tra phỏng - vấn từ nhà, hoặc cử - động cho báo được truyền - rộng hơn, như vậy là cốt mong cho Phụ - nữ tân - văn được phát - triển hơn, để có thể gây dựng những sự nghiệp bay trong buổi kinh - tế nguy - nan này.

Tay cầm tay, chúng tôi mong độc - giả cùng chúng tôi thiết - hành điều - ước vọng thiết - tha trên này.

Phụ nữ tân văn



Những việc xảy ra ở Pháp từ ngày 6 đến 12 Février, (biểu - tình), lập nội - các hiệp nhưt, tổng đình - công), chứng chắc rằng nền chánh - trị Pháp cũng phải thay đổi chỉ - hướng cũng theo một con đường như các nước khác ở Âu - châu, mà nước Đức là một.

Có người đã lo sợ rằng chủ nghĩa phát - xít tức là cái chủ nghĩa không lợi gì cho giai - cấp nghèo khổ sẽ lan tràn ở nước Pháp. Sự lo sợ ấy cũng không phải không bằng cứ.

Ta hãy xét về tình - hình nước Pháp, vì sanh mạng của Đông - Dương có quan - hệ mật - thiết với thời - cuộc nước Pháp

Nước Pháp cũng như các nước khác ở dưới chế độ kinh - tế tư bản, phải trải qua một cơn khó khăn cả về nội - trị lẫn ngoại - giao. Giai - cấp tư bản Pháp, muốn duy - trì cái chế độ cũ, muốn cầm chánh - quyền, thì phải bỏ những cách kiểu dân chủ mà tìm cách - thức độc tài. Sự ấy cũng vì cơn khủng - hoảng chánh - trị do những cuộc xung đột của các đảng phái mà ra.

Bọn lý - tài Pháp thừa cơ - hội lớn - xôn hôm 6 Février, liền khởi - sự bất nghị - viện, mở đường cho một chánh phủ như dưới đời Bonaparte (gouvernement Bonapartiste), nghĩa là xu - hướng về đường độc tài, dùng binh lực, cảnh - sát mà làm hậu - thuẫn.

kiềm duyệt bỏ

Thời cuộc cho ta thấy rõ rằng hiện nay nước Pháp chia ra hai phe nghịch nhau hẳn. Nhưng cho đến ngày nay, hai phái ấy tuy mạnh nhưng vẫn chỉ gồm có một thiểu - số mà thôi, vì nông - dân Pháp đang do - dự, chưa thiên về bên nào cả. Nhưng thời -



cuộc càng đưa đẩy, mỗi phái đều cần phải có quần - chúng về mình mới mong chiến thắng để nắm chánh - quyền được.

Hiện giờ, trong cuộc xung - đột ngầm ấy, một là cách mạng thắng, hai là phản - cách - mạng thắng. Hề bên nào khéo tổ - chức, có nhiều sáng kiến, nghị lực thì tất - nhiên sẽ thắng.

Cái kết quả của sự xung - đột này, chẳng những là quan hệ đến vận - mạng nước Pháp và thuộc địa, mà lại còn dính líu với vận - mạng của Âu - châu nữa. Vì, một là phong trào

phát - xít lan - tràn khắp Âu - châu, tức nhiên các cơ - quan thợ - thuyền phải tiêu - diệt; hai là chủ - nghĩa Phát - xít mới mọc mầm ở Pháp thì liền bị tổng di, mà rồi các cơ - quan Phát xít ở Âu - châu cũng bị ảnh - hưởng. Đầu sau này lại sẽ giúp cho sức phát - triển của các cơ - quan thợ - thuyền ở thế - giới.

Ngày 6 Février cũng đã cho ta thấy rằng bọn Phát - xít ở Pháp chỉ có những cơ - quan nhỏ, nhưng khéo tổ - chức, có thế - lực, song lại không có gốc chắc chắn, không có đa số làm hậu thuẫn, và chẳng có một chương - trình chánh - trị được dân chúng hoan - nghinh. Từ ngày ấy, đảng phát - xít đang rần sức cử - động để kéo bọn « hoạt đầu » về một phe, và đang thảo một chương - trình hành - động có thể lôi quần - chúng theo (đảng thanh - niên ái - quốc)...

Nhưng đồng thời, lại cũng có một phong trào trái ngược lại, cực kỳ phản đối bọn phát - xít, phong - trào do giai cấp thợ - thuyền gây nên. Dân lao - động cũng lập nên chiến - tuyến hiệp - nhưt, cốt đánh đổ bọn phát - xít mà dành chánh - quyền.

Hiện tình nước Pháp là như thế.

Phát - xít thắng hay là thợ - thuyền sẽ thắng?

Sự ấy rất có quan - hệ đến Đông - Dương, mà nhưt là anh em chị em lao - động ở Đông - Dương.

— D... —

PHU NU TAN VAN

CÁ MẬP ĂN THỊT NHAU

Vừa rồi, một bạn đồng-nghiep Pháp ở đây nói rằng rồi đây ở Saigon sẽ có việc thay đổi cho nông-gia điền-chủ.

Báo ấy viết rằng mấy lâu nay ở Saigon chỉ có hai ba hãng chuyên độc-quyền xuất-cảng gạo, làm cho tiêu mấy nhà xuất-cảng nhỏ, và được một mình một chợ rồi thì những hãng ấy tự quyền đánh giá lúa gạo, mua lúa gạo thật rẻ, làm hại cho nông-gia điền-chủ xứ này không ít.

Cũng theo báo ấy thì hiện nay có vài người phái-viên của những hãng lớn ở Âu-châu đến Saigon để nghiên-cứu, và rồi sẽ lập ra ở đây, nhiều hãng xuất-cảng nữa, trực-tiếp với nhà sản-xuất chứ không cho lọt qua tay bọn trung-gian.

Kết luận, báo kia cho là một điều may cho nông-gia điền-chủ xứ này vì nếu có cạnh-tranh thì những hãng trước đã có tại Saigon không còn được tự-ý mà thất ngất nhà nông nữa. Và cũng nhờ đó mà lúa sẽ cao giá trở lại, công việc bớt đình-dốn, nạn thất-nghiep cũng giảm.

Ở dưới chế-độ kinh-tế tư-bản một điều ta đã thấy rõ là, vì quyền-lợi, bao giờ cũng có sự cạnh-tranh, và trong cuộc chiến tranh ấy thì bao giờ những hãng lớn cũng thắng và các nhà tiểu-tư-sản đều bị phá-sản. Điều ấy không lạ, bằng lớn nhiều tiền, chịu đựng được lâu, dám bán phá giá trong một thời-kỳ khá lâu, các hãng nhỏ, những nhà xuất-cảng ít vốn, rồi là trong một lúc thì đã thấy tiêu-tan sự nghiệp rồi. Thật chẳng khác gì cá mập lớn ăn thịt cá mập nhỏ.

Về chuyện lúa gạo nói đây, trước kia những hãng xuất-cảng ở đây cũng dùng thế-lực của tù sát họ mà làm cho mấy nhà xuất-cảng nhỏ đều bị sa thải ra khỏi thị-trường; đến khi một mình một chợ rồi thì việc sức họ làm khó dễ.

Rồi sau này, nếu có hãng lớn ở bên Âu-châu qua lập ở đây, nhờ cách chở chuyên tiện lợi, tổ-chức khéo léo, và mua lúa cao hơn các hãng trước, thì thế nào các hãng

trước cũng phải đóng cửa, nhường chỗ lại cho mấy con cá mập lớn.

Đến khi ấy rồi các hãng lớn ở Âu-châu lại một mình một chợ, rồi lại cũng thất ngất nhà nông như xưa. Tấn tuồng ấy cứ diễn ra hoài.

Và, một điều ta nên biết là các hãng lớn, chỉ từ-từ với nhà nông trong khi cần phải cạnh-tranh với hãng nghịch mà thôi, đến khi đắc thắng rồi, không sợ ai tranh-danh mới lợi nữa, thì họ đại giá mà mua lúa cao giá như trước ??

Nếu ta tin rằng các hãng ấy lập ra chẳng vì lợi mà chỉ để giúp cho nhà nông Nam-kỳ thì thôi khỏi nói chuyện.

Còn lạ chi nữa? Cá mập lớn ăn cá mập nhỏ, trị được kẻ nghịch rồi thì cá mập lại tung hoành rượt theo cá lóc, cá bống, v. v. ... mà ăn nữa.

Có lợi lộc gì cho mấy con cá nhỏ đâu ??



CÁI HỘI KỶ-KHÔI

Ở Nam kinh (Tàu) có một bọn thủ-cụu hề nhau lập một cái hội, mục-dịch là đi đi xé áo-quần hoặc rầy a-xít vào áo-quần của những người ăn bận loè loẹt hay là theo kiểu kim-thời.

Mấy hội-viên của cái hội kỷ-khôi này cũng đã làm hại cho rất nhiều bộ áo-quần, và nhiều khi lại đánh người nữa. Nhà đương cuộc Nam kinh thấy vậy, đã ra lệnh giải-tán hội ấy.

Cái hội kỷ-khôi thiệt! sự kỷ-khôi do bộ óc của mấy ông thủ-cụu mà ra.

Làm chi vậy?

Ừ! Văn biết rằng sự văn-minh không phải ở nơi bộ áo-phục, áo quần loè loẹt, vì đó chỉ là cái bề ngoài mà thôi. Nhưng suy ra thì mỗi người đều có quyền ăn bận theo ý họ, bắt buộc họ phải theo mình làm sao được? Làm như thế là phạm đến quyền cá-nhơn và

TRỜI GIỚI ANNAM CHỒNG TÔI ĐAU CÓ VẬY ?

Báo bên Pháp nói chuyện Annam có nhiều chuyện buồn cười lắm. Họ ý-thế ở xa, không ai cãi chánh làm chi, nên họ muốn nói trời nói đất gì thì nói, chụp cái hình bọn mọi bên Phi-châu mà đăng lên rồi nói đó là dân Annam...

Mới đây, một tờ tuần báo ở Pháp lại viết một bài, nhân cuộc hôn-nhơn của vua Bảo-Đại mà nhắc đến 14 bà vợ của vua Khải-Định. Sau khi vua Khải-Định thăng hà rồi thì theo lệ-tục, 14 bà ấy phải bị chôn sống. May nhờ quan toàn-quyền Pasquier can-thiệp mới khỏi chết. Báo ấy lại nói rằng bây giờ, quan toàn-quyền Pasquier đã bị nạn mà chết, mấy ông thầy tu cho đó là điềm c'ra trời phạt và đòi đem chôn 14 bà vợ vua Khải-Định cho đúng lệ-tục.

Lão thì thôi! không biết « cóc rúc » gì mà cũng viết càn, không biết người Annam mặt mày ra sao mà cũng dám nói chuyện lệ-tục ở triều-dinh Huế.

Trước khi viết như thế, tưởng các bạn đồng-nghiep ở bên kia rồi, cũng nên đi tìm các ông toàn-quyền khám-sứ, phó-sứ về hưu ở Pháp mà hỏi thăm cho biết chuyện dân Annam một đôi chút. Nếu bạn đồng-nghiep không biết ông nào mà hỏi cho chắc chắn thì tôi xin chỉ giúp ông d'Elloy là người biết việc trong cung ở triều-dinh Huế nhiều hơn hết...

Làm báo mà còn như thế, thì không lạ gì mà dân Pháp cứ tưởng Đông-Dương ngày nay vẫn là con gà trống vàng (poule aux œufs d'or).

cũng không ích-quốc lợi dân gì cái kiểu làm đó.

Thật ra, tôi cũng không chịu những cách ăn bận quá sắc-sở, tôi cũng không ưa mấy chị mấy anh chỉ ứng diện, lo trau chuốt cái « bộ gió » ở ngoài, nhưng tôi cũng phải nhận rằng cái hội nói trên đây là « mọi rợ ».

Phải không mấy chủ « xé áo » ở Nam kinh?

BÁO GIỚI XỨ NÀY

Bộ gặp chuyện gì không may thành ra quạu hay sao, nên nói đến báo giới Annam, bạn đồng-nghiep L'Union Indochinoise viết rằng:

« Ngoài ra một vài cơ-quan độc-lập, thì có rất nhiều tờ báo mà người chủ đã bán linh hồn với một cái giá rẻ mạt, bằng không nửa thì cũng chực có dịp là bán. Như có một cơ-quan chỉ chuyên ngợi khen người có quyền thế. Nhơn danh một cái què hương (mà hề ai mua thì bán liền) cơ-quan ấy bồi lộ những nhơn vật đã tận tâm với xứ. »

« Có anh chàng làm quảng cáo nọ thì lại quay như chong chóng: sau khi đã công kích một bạn đồng nghiệp nhờ giới lớn cúi mà được may mắn hơn, rồi lại trở ngại khen công đức người ấy, thế mà nếu dư luận phản đối lại thì anh chàng kia lại cũng không ngần ngại gì mà đổi lời khen chê một bạn nữa. Phần nhiều mấy anh cầm bút là chỉ để làm sẵn ta (chantage) hay là để nhún châu một cách dễ dên. »

Bạn đồng nghiệp Aurore trích đoạn trên đây mà đăng, và lại thêm rằng:

« Ở Namkỳ cũng có một bọn cầm bút chuyên một nghề làm chantage. Ở bên Pháp, một nhà làm báo vì vài ngàn quan mà vận động đánh đổ Nghị-các ở đây, thì với số tiền 5 đồng bạc, nhà làm báo Annam dám đem chuyện xấu của cha mà đề lên báo. »

Hai bạn đồng nghiệp trên đây cũng đều quạu hết.

Chúng tôi thiết nghĩ, chẳng những là trong làng báo mà dầu trong một giới nào, hoặc là ở đâu cũng vậy, bao giờ cũng có người tốt kẻ xấu.

Không nên lấy chuyện xấu của một đời người mà cho rằng cả làng báo đều như thế hết.

Trong làng báo cũng như ở đời, văn biết rằng có nhiều kẻ dễ dên đáng ghét, nhưng cũng vẫn có nhiều người dám vì nghĩa vụ, vì một lý tưởng mà hy sinh vậy.

Ở đây, ở Pháp, mà ở đâu cũng thế.

PHU NU TAN VAN

PHỤ - NỮ PHÁP V.1 CUỘC HÔN-NHƠN CỦA ĐỨC BẢO-ĐẠI

Cuộc hôn-nhơn của đức Bảo-Đại làm cho người Pháp (ở bên Pháp) dễ ý lắm. Kỳ tâu rồi, các báo bên Pháp lại đều thấy có nói chuyện ấy cho đến hai tờ báo phụ-nữ là Journal de la femme và La Française cũng thấy nói đến.

Báo La Française có đăng tờ chỉ dụ của vua Bảo-Đại, khen Hoàng-hậu là người con gái hoàn-toàn, hấp-thụ được cả hai văn-hóa Đông-Tây.

Báo « Journal de la Femme » có đăng hình của vua và hoàng-hậu, và lại kỹ-thuật vẽ tẩn-bồn nữa.



Báo sau này nói rằng ông Nguyễn-hữu-Hào là một ông quan lớn. (?)

Theo Journal de la Femme thì Hoàng-Hậu trước kia học tại Couvent des Oiseaux. Các bạn học của Hoàng-Hậu đều nói rằng người rất hiền-lành, thủy-mị và ít nói.

Sau rồi, báo ấy lại khen rằng vua Bảo-Đại và Hoàng-Hậu, trước kia đã quen cái không-khí vui vẻ tự-do ở Paris, nay lại phải theo khuôn khổ, lễ phép ở triều-dinh mà cũng chịu được thì thật là.... đáng khen.

Cũng theo báo này, thì trước ngày Hoàng-Hậu về triều, có gởi thơ cho một người bạn gái ở Pháp, viết rằng: « Lúc này chính là lúc lòng khoan-khoái, nghe tiếng nói trái tim thổn thức... »



NẾU QUẢ VẬY THÌ LẠ THẬT

Một bạn đồng nghiệp ở đây có thuật chuyện rằng ở làng An-hòa (Bạchgiã), có một người dân bà tên Phan-thị-X.... hai năm nay không ăn không ngủ mà vẫn mạnh như thường.

Sở là thị X.... trước kia thì cũng như người thường, đến khi có chồng được vài tháng thì bỗng xang bịnh nặng, trong nhà chạy thầy chạy thuốc, cúng kiến, cầu trời khẩn phật đủ điều mà thị X. vẫn không mạnh. Đến sau thị X. tự nhiên mà lành bịnh.

Nhưng... bắt đầu từ ngày ấy, thị X. bỏ cơm, lần lần thì không ăn uống vật gì nữa cả, đêm không ngủ mà trong mồm thì vẫn mạnh như thường, song đường kính lại bặt.

Thấy chuyện lạ, dân làng ấy đều cho rằng có tiên, thần gì nhập vào thị X. để truyền đạo, nhưng thị X. thì lại không tin tưởng một tôn-giáo nào hết.

Bạn đồng-nghiep kia đang chuyện lạ như thế.

Biết có thật hay không? Nếu quả vậy thì lạ thật.

Độc chuyện này, tôi lại nhớ chuyện viên quạu ba ở Âu-châu bị trái phá trúng vào đầu, đến khi chữa mạnh thì không ngủ trong 25 năm trường. Chuyện sau này đã làm náo động dư-luận một lúc, nhiều vị bác-sĩ hội nhau lại mà xét cái « ca » ấy thì kết-luận rằng viên quan ba bị mất một bộ phận gì trong óc nên không ngủ được.

Thế thì câu chuyện chị X.... không ăn không ngủ được, cũng không phải chuyện thần thánh gì đâu, chắc đây cũng chỉ là một chứng bịnh lạ lùng chưa có tên trong y-khoa mà thôi.

Nói rằng thị X.... vẫn mạnh nên không thể nói rằng chị ta đau thì thật không đúng, vì có nhiều bịnh lạ lùng lắm, lạ lùng đến nỗi ta không thể tưởng tượng được.

Tốt hơn là nên đem thị X.... đến cho một ông bác-sĩ xem xét hiện-tượng ấy. Biết đâu? Thị X.... nhờ thế mà lành cũng có, và biết-dầu khoa-học lại không truy-tỏ ra được thêm một chứng bịnh lạ nữa?

MỘT CÁCH HỌC TIẾNG ANNAM

Ở một nơi tư-thục kia, có mấy người học-trò đến hỏi tôi phải làm cách nào mà học tiếng an-nam. Tôi không có quyền gì đáp câu hỏi của mấy đứa em đó, ở trong lớp học, vì ở đó tôi không có dạy về tiếng an-nam. Những lời khuyên của tôi nơi tư-thục khác, tôi không nỡ đề riêng cho các em trường này, cho nên nhờ đăng báo để cùng xem chung. Ai đã có kinh-nghiệm nhiều, chỉ-giáo hay bồi-khuyết giúp cho thời lo lắng xin trân trọng lời cảm-lạ trước. Cùng học-trò tôi, tôi thường nói: Tôi đưa phương pháp nào ra là tôi dự-trình nó chứ không gượng-buộc nó cho ai (proposer et non pas imposer). Tiễn lời tôi cũng xin dự-trình cách học tiếng an-nam sau này cho độc-giả duyệt lãm.

P. V. H

PHẦN THƠ NHƯT

Cách học

Cách học của tôi dự-trình đây, không dám kỳ-vọng ở đâu xa, mà chỉ đề cho những ai còn đương tìm học. Cách học của tôi dự-trình, cố-nhiên chỉ là một cách trong muôn ngàn cách khác, mà người khác có thể chỉ vẽ ra.

Cứ như thiên-kiến tôi, thời học tiếng annam, hay là học tiếng nước nào [đi nữa cũng vậy, cũng phải gồm ba thứ sau này:

Một là học những tiếng (le vocabulaire); hai là học viết chữ cho đúng (l'orthographe); ba là học dùng tiếng, (l'élocution).

Sách cần dùng

Trong tiếng annam, đại-thể có thể nói là có hai thứ tiếng. Một là thứ tiếng annam lạc-lối; hai là thứ tiếng tàu, mà bị nam-hóa (annamitisé), tức là tiếng « chữ ». Ngoài ra còn những tiếng, hoặc gốc ở tiếng cao-miền, ở tiếng chàm, ở tiếng mã-lai, v.v. có lẽ không nhiều là bao nhiêu, thời tạm để lại đó.

Muốn học tiếng, thời hoặc là ghi chép lấy những tiếng nghe nói; hoặc là trích ra những tiếng gặp trong khi đọc sách. Tôi chuyên nói về cách học bằng sách. Cách kia cũng cứ phỏng theo đó là được.

Làm nghề gì, trước hết cũng cần phải có « đồ nghề » (instruments de travail).

Về sự học tiếng annam, tôi tưởng cần phải có « đồ nghề » đúng đắn. Tôi xin giới thiệu vài quyển sách, mà theo ý riêng của tôi, tôi cho là bản-bồi:

1.— Quyển *La littérature Annamite*, của CORDIER viết. Nhà in Extrême-Orient ở Hà-Nội xuất-bản. (Giá mỗi một đồng bạc);

2.— Quyển *Quốc-văn trích-diện*, của DUONG QUANG-HAM viết, Nhà in Nghiêm Hàm ở Hà-Nội xuất-bản. (Các hiệu sách quốc-ngữ ở Sài-Gòn có bán, giá chừng một đồng bạc)

Hai quyển sách chỉ trên đây, tạm lấy làm đủ cho người đương học. Về mặt chữ quốc-ngữ, phải coi chừng cho lắm, vì quyển nào cũng viết còn sai, nhất là quyển của Cordier.

Cần gặt hơn nữa, là phải có tự-diện và từ-diện. Tôi xin giới thiệu:

1.— Bộ *Đại-nam quốc-âm tự-vị*, của Huỳnh-tỉnh PAULUS CUA. Nhà in Rey, Curial xuất-bản ở Sài-Gon, năm 1896.

Bộ tự-diện này gồm 2 quyển in-4 lớn, dày XV+608 và 596 trang. Ở trong dùng chữ quốc-ngữ rõ ràng, mà định nghĩa. Có âm chữ tàu. Một vài cái khuyết-diện, là chưa biết định-nghĩa (définir) và sắp thứ tự a b c chưa hợp lý. Về chữ quốc-ngữ thời đại-thể viết đúng lắm.— Bộ tự-vị này đã tiêu-

PHU NU TAN VAN

thu hết rồi, không có trùng bản. Ở thư-viện Sài-gòn có.

2.— Bộ HÁN-Việt từ-diện, của ĐÀO-DUY-ANH. Hai quyển in-8, dày VIII+592 và 605 trang. Nhà in Tiếng-Dân ở Huế xuất-bản quyển thượng-Nhà in Lê Văn Tân ở Hà-nội xuất-bản quyển hạ. Toàn bộ 2 quyển, phát-thụ nơi QUAN-HẢI tàng-thư ở Huế-Các hiệu Sách quốc-ngữ ở Saigon có bán, giá chừng sáu đồng bạc trọn bộ.

Bộ này dùng chữ quốc-ngữ mà thích-nghĩa. Có chưa cả chữ tàu và chữ pháp. Chữ quốc-ngữ viết thật đúng.— Tên là HÁN-việt từ-diện, thời nó không phải đề mà tra những tiếng annam lạc-lối, mà chỉ đề tra những tiếng « chữ » (nghĩa là tiếng tàu mà đọc theo giọng annam). Ai đọc sách đọc báo ngày nay, cần phải có nó, mới tra được những danh-từ mới về các khoa chuyên-môn như triết-học, khoa học, v.v.

3.— Quyển *Petit Dictionnaire Annamite français*, của GÉNIBREL Nhà in Imprimerie de la Mission xuất-bản ở Tân-Định (Saigon) số 109 đường Paul Blanchy. Hiệu sách Portail ở Saigon có bán, mỗi bốn đồng bạc.

Chữ quốc-ngữ viết thật đúng. Dịch ra chữ pháp. Người không biết chữ tây không dùng nó được.

4.— Quyển *Dictionnaire Annamite français-Chinois*, cũng của GÉNIBREL (tức là bộ Génibrel lớn, mà quyển vừa chỉ trên, là quyển rút nhón lại của nó) Nhà in Imprimerie de la Mission ở Tân-Định xuất-bản năm 1898. Một quyển in-4, dày 987 trang.

Bộ này tiêu-thụ đã hết rồi, không thấy trùng bản. Ở thư-viện Saigon có. Chữ quốc ngữ viết đúng, trừ ra in lỗi. Chữ tàu đọc ra giọng annam còn lắm nhiều lắm. Dịch ra français Người không biết chữ tây không dùng nó được.

5.— Quyển *Dictionnaire Annamite français*, của CORDIER. Nhà in Extrême-Orient xuất-bản ở Hanoi. Giá bảy đồng bạc.

6.— Quyển *Dictionnaire français Annamite*, không có tên tác giả. Nhà in Imprimerie de la Mission ở Tân-Định xuất bản. Giá mỗi năm đồng bạc, ở hiệu Sách Portail ở Saigon có bán.

Chữ quốc-ngữ viết sai nhiều quá. Nhưng được một điều lợi cho người Nam-kỳ, là tìm tiếng bắc-kỳ trong đó được đủ hơn trong các quyển của Génibrel.

7.— Những quyển Dictionnaire nhỏ của Barbier xuất bản ở nhà in Extrême-Orient ở Hà-nội, đều nhỏ mặc dầu mà dùng cũng nên và tiện lắm. Giá mỗi một đồng ruỡi bạc. Người không biết chữ tây không dùng nó được.

1. Học-tiếng (danh-từ)

Có những từ-diện tự điển đó rồi, thời nên tra những chữ đã gặp trong khi đọc sách. Tra ra những chữ ấy cho hiểu nghĩa, cho hiểu cách dùng, rồi bỏ qua, cũng không có gì là hại. Tra được nhiều lần, thời cũng nhớ được chắc.

Còn nếu làm siêng một chút, lấy cây viết chép lại trên giấy, thời rất là có lợi. Vì chép như vậy, nhớ dai hơn, là bởi nhờ nhiều cái trí nhớ hiệp lại: con mắt đã đọc mà nhớ (mémoire visuelle), tay viết ra mà nhớ (mémoire tactile); và lại viết ra thời thể nào cũng chậm hơn là đọc, thời ta có chủ-ý đến nhiều hơn, cho nên nhớ dai hơn là đọc thoáng qua.

Nhưng vậy, những chữ bời-rời chép ra theo cách nói trên đó, nó khó nhớ lắm, mà nếu có ràng nhờ được cũng không sao mà nhớ cho lâu được. Bởi vì cái trí nhớ của ta, nó cần phải có một cái khuôn (un cadre) trong đó có kinh có vĩ rõ-ràng, nó mới nhớ được sự vật. Tức là cái mà Maurice Halbwachs gọi là *cadres sociaux de la mémoire*.

Bây giờ muốn cho chữ bời-rời kia, có một cái khuôn, thời sau khi chép cái định-nghĩa của nó theo tự-diện từ-diện rồi, phải chép luôn cả cái câu sách mà trong đó có dùng cái chữ mình đương tìm mà ghi nhớ. Hoặc có khi cần, thời cũng phải chép luôn cả nhiều câu, hay là chép luôn cả một đoạn, ở trong đó có chữ của mình đương tìm học: như vậy mới thấy rõ cái nghĩa của chữ ấy. Nếu đoạn văn có dài quá, thời mình có thể viết tóm đại ý nó lại. Khi viết tóm như vậy mình phải dùng cái dấu riêng, để cho mình biết đó là lời của mình, chứ không phải lời của tác giả. Dấu riêng ấy là dấu crochet: [...] của người phương tây dùng mà đóng khuôn lời nói của mình, xen vào lời của người khác mà mình chép lại. Chẳng hề khi nào nên dùng dấu parenthèses: (...), trong khi này. Điều này kẻ học nên nhớ, mà làm cho nó thành thói-quen, thời sau này tiện cho việc học khảo-cứu lắm.

PHU NU TAN VAN

2. — Học viết chữ cho trúng

Trên đó, tôi đã nói qua cách học những tiếng. Còn cách học viết chữ cho trúng (ở đây là chữ quốc ngữ) thì trong khi tra tự-diễn từ điển đúng-dẫn, nếu chú-ý chép lại cho trúng, thời lâu ngày thành thói quen, viết chữ quốc ngữ không sai nữa.

Học tiếng an-nam, được cái chỗ dễ dơ. Chớ còn những tiếng có biến-vi (langues à inflexion), thời khó hơn nhiều, phải cho quen dùng mới viết trúng được, chớ học văn-pháp (grammaire) không, cũng không bỏ vào đầu.

Về sự học viết chữ (quốc-ngữ) cho trúng, tưởng khỏi phải nói nhiều hơn nữa. Xin nói qua cách học dùng tiếng.

3. — Học dùng tiếng

Tiếng nước nào cũng vậy, nếu học mà không dùng đến, không nói ra, hay là không viết ra, thời không thể nào học được. Mà nếu học mình - ỉn, không thấy không bạn, thời tôi chỉ thấy có một cách, là viết ra.

Trúng trật dờ hay; không cần phải bận lòng lo đến điều ấy. Chỉ cứ nên viết ra cho thường, thời rồi lần lần nhờ ngày một kinh-nghiệm, mà được học thêm biết thêm, tức nhiên những lầm những lỗi trước mình cũng lần lần thấy nó tỏ rõ, và đủ sức mà tự sửa lấy cho mình.

Nhưng vậy mà nếu phải viết ra thời viết cái gì? Tôi xin trình ra ba cách viết, để tập dùng tiếng mình học.

Cách thứ nhất, là tóm rút lại những trường sách mình đã đọc. Khi đã xếp sách lại rồi một ít lâu, nên ngồi lại cầm viết mà tóm rút đoạn sách vừa đọc đó. Tôi nói xếp lại một ít lâu, là vì nếu mới xếp liền đó, thời có cái chiều muốn ngả về phía chép y lại, đồ lại đoạn sách, chớ không phải tóm-rút và biểu-xuất tinh thần đoạn sách ấy.

Có viết như vậy thời mới mau thấy chỗ nào mình hiểu tỏ rõ, chỗ nào mình hiểu lơ-mờ. Chớ còn khi đọc thời dễ làm biếng lăm, muốn đọc cho mau, thành ra có khi không nhận thấy cái luận-điệu và cái lý-luận của tác-giả.

Bởi đó mà có khi chưa hiểu, hay là hiểu mơ-màng đoạn sách vừa đọc, mà cứ tưởng rằng mình

đã hiểu rõ rồi. J. S. Mill thuật lại trong Tự-sử rằng nhờ từ sáu bảy tuổi, học bằng cách viết (chớ không phải chép) tóm rút lại những tư tưởng của hiền-triết, mà sớm biết tư-tưởng.

Cách thứ hai để tập dùng tiếng của mình học, mà tôi trình ra đây, là cách ghi chép tư tưởng riêng của mình về một sự gì, một vật gì. Nghĩ như thế nào, viết như thế ấy, cốt sao cho mình thấy tư-tưởng mình được có mạch-lạc điều-lý, trước sau tỏ rõ thông-suốt. Nhờ viết ra, tư-tưởng mình nó mới bày ra được rành-mạch, không thời thời ở trong trí nghĩ, nó chập-chờn thấp-thổ, khó thấy hình-dáng của nó lắm.

Ta có thấy được rõ những điều ta suy-nghĩ trong trí ta, là khi nào ta đã lấy một tờ giấy, rồi dùng chữ viết mà giảng-trình lên đó, cho ra trước ra sau phân minh rõ-rời, những cái tư tưởng trước kia còn rối-núi như bông-bong trong trí ta.

Viết, không cần phải viết dài. Mỗi ngày viết lấy một trương nhỏ, bằng một phần tư tờ giấy học trò cũng là nhiều rồi.

Cũng đừng nệ gì sự viết đi viết lại về một chuyện gì đó. Mỗi lượt viết đề ngày tháng cho rõ ràng, thời sẽ thấy trải qua nhiều lần nghiền ngẫm tư-tưởng đổi thay, chỗ mâu-thuân lần lần thấy rõ, chỗ thiếu sót cũng vậy.

Luyện tập lý-trí bằng cách vừa nói đây, rất là lợi ích. Ngày nào biết sắp-đặt tư-tưởng cho có mạch-lạc quán-xuyến là ngày đó dễ bước lên con đường học hỏi lắm.

Cách thứ ba mà tôi trình ra đây là cách nhật-ký. Có lẽ là cách dễ dàng hơn hết, vì không phải tìm-kiểm chuyện đâu xa, cứ ghi chép hằng ngày những điều tai nghe, mắt thấy, hay là sự cảm-tưởng, hoặc nữa là đều suy lý ra, nhân một chuyện gì đó. Viết cũng không cần viết dài, cốt là phải viết cho thường ngày, đừng xao lãng, là nên.

(còn tiếp)

Chợ quăn

Đầu TÙ - BI

PHU NU TAN VAN

Phụ-Nữ Thời-Đàm đình bản

Phụ-Nữ Thời-Đàm ở Hà-nội sau khi chỉnh-đốn lại và xuất bản được ít lâu thì nay đã phải đình bản.

Trong cái thời-kỳ kinh-tế nguy-ngập này, một tờ báo phải gặp sự khó khăn tưởng là một lẽ rất dễ hiểu. Nhưng đối với bạn đồng nghiệp ở phố Hàng Bò là một tờ nữ báo, chúng tôi tưởng nên bàn-bạc trong giây lát. Chúng tôi muốn nhắc đề các bạn nhớ con đường đã qua. Mà nhớ lại như thế là cốt để hiểu rõ nghĩa-vụ của mình mà mạnh chơn bước mau và vững trên con đường tiến hóa.

Hơn năm năm về trước, ngày 10 Mai 1929.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra chào nam nữ quốc dân!

Một sự rất bạo? Ai dám tưởng là một cơ quan đàn-bà có thể sống dặng? Chị em ta vẫn bị xem là hủ lậu lắm kia mà!

Nhưng vậy, không những Phụ-Nữ Tân-Văn làm diễn-đàn chung của bạn gái sống được, phát-triển được và gây dựng được nhiều công-trình hữu-ích; nó cũng đã kích-thích cho nhiều bạn khác sáng lập ra nữ báo ở Hà-Thành và Huế, mà ở Phụ-Nữ Thời-Đàm là một.

Bạn nữ-dồng nghiệp ở Bắc cũng đã từng làm diễn-đàn cho nhiều bạn gái ở Hà Thành trao-đổi tư tưởng về những vấn-đề quan-hệ cho phụ nữ. Bởi vậy cơ quan Phụ-Nữ Thời-Đàm cũng là một cái bằng chứng rằng phụ-nữ xứ ta có tiến-hóa nhiều, đã xa hẳn cái thời-kỳ của báo Nữ Giới Chung.

Phụ-Nữ Tân-Văn biểu dương công-trình của bạn nữ đồng nghiệp ở Hà Thành, và hiệu triệu chị em trong ba kỳ hết sức tán-thành vào các công-trình của bốn báo đã khởi xướng để cho ảnh-hưởng của phụ-nữ trên đường tiến hóa của xã-hội ta càng sâu xa rộng rãi.

—Phụ Nữ Tân Văn—



Sở sau sẽ có những bài:

TRÍ-THỨC PHÁP KHÔNG YÊN
NỀ PHẬT-GIAO VÀO NƯỚC NAM

(của P. v. Hùm)

TRIẾT-HỌC VỚI BÌNH DÂN

(Thanh-Ngôn)

BỨC THƠ HUẾ

(của N. T. Kiêm)

TÌNH HAY XÃ-HỘI?

(của J. B. Đồng)

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

HIỆU THANH-THANH
CẦN DỪNG 50 ĐỨA TRẺ

Vì muốn làm quảng-cáo và cho đi bán khắp thành-phố Saigon Cholon các món hàng nội hóa như DẦU KHUYNH DIỆP: RƯỢU DẦU QUẢNG BÌNH, THUỐC LẠU, THUỐC BỎ A-PHIEU, các thứ sách vở TRUNG BẮC mà hiệu THANH-THANH lãnh làm đại-lý:

Nên có cần dừng 50 đứa trẻ.

Điều kiện:

1. Phải từ 13 đến 15 tuổi.
2. Phải có bằng cấp sơ học hay đã từng học lớp nhất trường tỉnh.
3. Phải con nhà nghèo hay là mồ côi.
4. Phải có phụ huynh hay là hai người thân-thuộc bảo lãnh.

Lợi ích:

1. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc men khi đau ốm.
2. Lương mỗi tháng từ 3\$ đến 10\$ tùy theo công việc làm giỏi dở.
3. Ngoài công việc làm hằng ngày, Hiệu THANH-THANH vẫn để mỗi bữa chừng 5 giờ rảnh cho đi học nghề hay là học chữ tùy theo thiên tư bẩm chất.

AI muốn làm xin hỏi tại Thanh-Thanh
N° 120 Bd de la Somme (gần chợ cũ) Saigon



SỰ TỰ-TỬ

I. — Tại làm sao người ta tự-tử?

Tự-tử là gì? Tự-tử là tự giết mình.

Tự giết mình không phải là một sự dễ làm và thường làm được. Vả lại, con người có thân ai lại không biết yêu lấy thân, thế nào mà hủy nó được.

1. Thân ta, tạo-hóa sanh ra đã giao cho một cái đặc-tánh để tự bảo-hộ lấy và gìn giữ lấy. Cái đặc-tánh ấy rất tự nhiên, vô-ý-thức, vượt khỏi cái hiểu biết bằng lý-trí của ta về sự lạnh lẽo và sức mạnh, mà nhiều khi lý-trí không hiểu kịp và không trị được. Đặc-tánh ấy là cái bản-năng tự-vệ (instinct de conservation.) Thỉnh-linh nếu ai đưa tay tới muốn đánh vào mặt ta, tức khắc con mắt ta nhắm lại, hoặc đầu ta hơi ngã ra sau; tay ta mở nhắm cục lữa, tức thì ta giựt tay ra khỏi cục lữa. Cái nhắm mắt, cái ngã đầu, cái giựt tay ấy, ta hiểu biết sau khi ta đã nhắm, đã ngã, đầu giựt. — Ta đi trong đêm tối ở con đường vắng đầu ta biết có đủ sức, có đủ khí giới, ta cũng cứ phập phồng lo sợ, lúc nào mắt cũng cứ nhắm chỉ cùng hết. Lý trí ta nói cho biết rằng không có gì, cứ yên lòng, vả lại ta có sức, có gậy, song nếu nghe tiếng lá rung, tiếng gió động, ta cũng cứ giựt mình.

Thân ta tự nó đã có cái đặc-tánh để giữ gìn lấy nó rồi, huống chi đến khi ta muốn giết nó, nó sợ đến chừng nào!

2. Con người là một con vật có sự sống, nghĩa là có sanh ra, có lớn, có chết, tất như có một con đường về sân để đi cho đến cùng. Những cái trở-lực gì có thể ngăn trở con đường đi ấy để phá cái luật tự nhiên, là làm cho đau đớn không biết chừng nào. Vì con người không thể chịu nổi đau đớn, cái đau đớn để bảo-hộ sự sống, nên con người không thể tự giết mình được.

3. Con người ở trong cõi đời này, trông chung-quanh mình chỉ là ngoại-vật, còn lại một cái xác-thịt gọi là mình đó là của mình, thuộc về mình mà

thời, không hề rời được, bỏ được, nên dầu nó có tốt, có xấu, có sao đi nữa, thì cũng cứ yêu nó, vì nó là của mình vĩnh viễn, không ai có quyền cướp hay tranh-giành được. Nếu thử nói đến sự phải chết thì con người không khi nào muốn, vì sợ cái chết ấy làm mất cái « của mình » đi.

4. Người ta sanh ra đã là yếu mình, thì nếu những cái gì có thể bảo-hộ, che-chở lấy « mình » được, không dễ trơ trọi với cái chết quanh mình, là người ta yêu. Những cái ấy là cái gì? — Là cõi đời, là quê-hương, là làng, xóm, nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con, của cải. Ngoài ra, những chuyện vui chơi khoái-lạc làm cho người ta sống được, những vật, việc nào của tự người ta làm ra, cả thấy là người ta yêu, thì vì những cái yếu đó mà người ta muốn sống.

Xem cả mấy phương-diện thì thấy rằng sự muốn sống của con người có một ý-nghĩa nặng không biết bao nhiêu. Như thế thì không lý gì nói rằng con người muốn chết.

Song le, con người muốn chết đến đời tự tử là tại làm sao?

— Là tại con người không muốn sống được dễ-dàng theo con đường đã gạch sẵn của luật thiên-nhiên. Cái sống không dễ - dàng ấy do bởi hai nguyên-nhơn chánh:

1. **Sự thất-vọng**. — Người ta sở dĩ sống được là nhờ ở hy vọng. Hy-vọng là gì? Là cái cảm-tình êm-dềm ta nuôi trong lòng ta với những cái ta mơ-ước, ta liệu-định, hoặc trong đường đời ta, hoặc trong công việc ta. Cái cảm-tình êm - dềm ấy làm cho ta thấy đời bằng cặp mắt « hường », làm cho tâm-hồn ta khuynh-hướng về cái mục-dịch của ta mơ-ước một cách liên-tiếp khiến cho ta vui lòng sống đến cái ngày mà hy-vọng ấy tiêu-tan đi.

Bởi cái hy-vọng cần-thiết cho ta như vậy, cho nên nếu ta không đoạt được hy-vọng là ta buồn rầu, đau đớn đến tự-tử. Cái hiện-trạng ấy là sự

thất vọng. Có nhiều sự làm cho ta thất-vọng được, như sự thất-bại và thất-tinh.

Những công việc ta tính làm, thường ta suy xét chưa được chính-chắn, hoặc vì ta lập thành bằng những ý-tưởng toàn là mộng ảo, hoặc vì ta nghĩ nó quá cao với cái sức làm của ta, nên hay bị thất bại. Cũng nhiều khi vì không gặp được hoàn-cảnh thích-hợp, may mắn mà ta bị thất bại, cái thất-bại mà ta thường cho là tại trời. Nếu đời người mà có nhiều sự thất-bại thì ắt con người không còn tự-tin lấy mình nữa, phải coi đời mình là rẻ, là vô-vị.

Thất tinh là cái mất hy-vọng hay làm cho ta chết nhưt. Đàn bà hay chết vì nó, bởi yếu tánh và tại luân-lý. Lúc nhỏ đang khi dục tính nhiều, tinh-cầm nồng-nàn, mộng-tưởng quá lớn, ta có những cái yêu thích quái-gở, những cái ham muốn quá nhiều mà cả tâm hồn rút về một cái yêu, cái yêu làm cho ta thấy đời đầy vui sướng, khoái-lạc, khiến cho ta muốn sống với cái hạnh-phúc hảo-huỳnh, dường như cái đời ta nếu mất món ấy là ta không thể sống được, cho nên hễ ta bị cách bức với cái yêu của ta là ta muốn chết ngay.

2. **Chán đời**. — Sự thất vọng cũng có thể làm cho chán đời được. Người ta thất vọng tất-nhiên người ta thấy đời không đáng yêu, đáng quý nữa; đời không còn giá-trị là đời đáng chán.

Phần nhiều sách vở mấy năm về trước thường nhằm những tư-tưởng yếm-thế. Bọn tác-giả của tư-tưởng ấy phần đông là những người biếng nhác, không chút can-dảm để chen sống với đời, vừa gặp chuyện khó - khăn là than: đời đáng chán. Họ muốn hễ sanh ra là được đủ hạnh - phúc, không phải làm động đến tay, của cải và sự may mắn đến đưng cho họ. Họ con nhà nhỏ nhẹ, quý-tộc, người nhà phải cưng họ, thiên-hạ phải chịu theo ý họ. Có chút gì trái họ thì họ cho đời là xấu xa, đáng chán.

Ngoài ra hạng này, còn có hạng đau bệnh thần-kinh nữa. Hạng ấy thấy đời bằng cặp mắt mang kiến đen. — Hạng yếu tánh, quá thật-thà, đại-dột thường bị chúng lương gạt cũng cùng ở trong một trường-hợp.

Tôn-giáo là chỗ phát sanh tư-tưởng chán đời một phần lớn. Ảnh-hưởng của nó rất to tát. Nó biết lợi-dụng lòng mê-tin của hạng dốt nát, nỗi đau đớn của người thất-vọng, sự muốn biết của kẻ háo-kỳ mà tuyên truyền nào: đời là khổ, phải sanh, lão, bệnh, tử, vừa lọt lòng mẹ đã chào đời

bằng những tiếng khóc « khổ », phải ăn, phải làm; nào: cõi trần này là cõi tạm, quê-hương thiết của ta ở nơi khác, nào: cái ta này là cái ta mộng ảo, xác thịt này là cái áo mặc ngoài, vân vân.... Những tư tưởng ấy làm cho người ta hết biết cuộc đời là gì.

Chế độ chánh trị cũng làm cho chán đời được. Người sống dưới một chế độ quá tàn khốc thấy cái đời mình như bị tằm dưng cần ngang, không trông xa được, như thế thì tương-lai không có ý-nghĩa gì hết. Ở xã-hội mình không có mấy người mắc phải bệnh ấy. (??)

Sự thất-vọng và chán đời là hai món thường làm cho người ta tự-tử. Ngoài ra còn nhiều cái khác ít quan-hệ hơn, tức như:

3. **Sinh hoạt khó-khăn**. — Những người nghèo-nàn khổ-cực có một cái sanh-hoạt quá vất-vả mà không đủ nuôi sống đến đời cả ngày chỉ ăn có một bữa, thì có vui gì mà sống. Trải cái thân mần trời chiếu đất, áo quần tả tơi, thân gầy còn da bọc xương, cái xã hội cay-nghiệt nó không dung-dường nữa, thì thôi đành quyền sinh cho rồi.

4. **Đau đớn, khổ-cực thái-quá**. — Những người bệnh nặng lâu ngày mòn sức chịu, những người bị rủi-ro, thương-tích nặng-nề, những người tàn-tật, vì không chịu nổi sự đau đớn và khổ-cực hành-hạ, đành mượn ngọn dao, chèn thuốc cùng sợi giây để dứt cái đời oan-nghiệt.

5. **Vị-trí khó-khăn, sự áp-bức**. — Người cách-mạng rủi bị bắt, muốn cứu danh-giá mình đối với kẻ nghịch, hoặc không muốn sự tra-khảo tàn ác, nên đành giết mình đi. Các cô gái vì cha mẹ ép duyên mà phải tự-tử cũng ở trong trường-hợp này.

6. **Hối-hận chuyện đã làm, chịu tiếng oan**. — Những người trước kia làm nhiều việc độc - ác khiến cho một gia-đình vì mình tan nát, hoặc một cô gái vì mình mà chết, bị lương-tâm cắn rứt, hoặc bị lời miệt-thị chịu tiếng oan cũng đồng một cảnh khổ.

7. **Tin-ngưỡng**. — Có người quá tin-ngưỡng tôn-giáo mình, hoặc quá tin tưởng chủ-nghĩa mình mà hy-sanh tánh mạng nữa.

Xét ra, các cái tự-tử đều có một mục-dịch hoặc đáng khen, hoặc đáng chê, tóm tắt vào mấy câu: tự-tử để: khỏi đau đớn về tinh-thần, khỏi đau đớn về xác-thịt, cứu danh-giá, tỏ nỗi bất bình, hy-sanh cho một mục-dịch, hành phạt lấy mình, cầu một cái hạnh-phúc về sau...

PHU NU TAN VAN

II - Có nên tự-tử không

Muốn giải-quyết câu hỏi : có nên tự-tử không ? trước hết ta hãy xét coi tại làm sao người ta phải sống. Người ta phải sống là vì có nhiều lẽ :

1. **Đối với cha mẹ, anh em.** - Nếu nói như mấy hủ-nho rằng thân ta là của riêng của cha mẹ, nếu ta giết nó, hoặc không giữặng để nó chết thì ta là con bất hiếu, thì tôi không thể nói dặng. Với mấy ông ấy, hớt tóc, cao râu, cắt móng tay móng chân còn là bất hiếu thay ! Song tôi nói rằng : cha mẹ trước khi, dầu không tính sanh ta ra, mà khi đã có ta rồi, thì thương ta không biết bao nhiêu, cả tinh-thần rút vào một cái yêu nòng - nân khi ngăm-ngăm khi phát hiện, cái yêu ấy chính là cái yêu tự-dắt của một cái riêng mà đòi vợ chồng làm ra được, của một phần máu của đời người sót ra để tạo thành một người khác là ta có thể gọi là cái « yêu mình » của cha mẹ vậy. Bởi cái yêu đó, mà ta là cái mối hy-vọng tốt đẹp của hai người, là tâm-hồn của hai người. Ngoài ra, cha mẹ còn lo rằng, nhà cửa, sự nghiệp, bao nhiêu đều là bọt nước trôi theo giòng sông, mà ta đây mới thiết là cái phần « mình » của họ lưu truyền, mới là cái linh-hồn của họ còn lại vậy. Nhà này, đất này là của ai, thì ít ai hỏi đến ; anh này là ai, là con của ai thì ai cũng biết, ai cũng thấy.

Cha mẹ đã yêu ta đến thế thì mới nói đến cái chết làm sao ? Có cha, có mẹ, có chị, có em, giữa một cái yêu đương nòng-nân, ta chết chẳng ? - Thì bỗng chốc cái cảnh gia-đình đương vui vậy, đầm-ấm, liền hóa ngay ra một trạng-huống não-nùng, mẹ khóc con, chị khóc em, em khóc anh, thế thảm không thể nào tả hết. Với cái nỗi đau rầu thất-vọng, công cuộc làm ăn nhơn bãi đi cũng có.

2. **Đối với xã-hội.** - Sanh ra tự nhỏ đến lớn, ta mắc nợ của xã-hội không biết bao nhiêu, từ hột cơm, khúc vải đến lời nói, đến tư-tưởng, mỗi mỗi là ta phải nhờ ở xã-hội tất cả. Chén cơm ta ăn, cái áo ta mặc, cái nhà ta ở, cái xe ta đi, ta phải nhờ biết bao nhiêu người lao tâm, lao lực để cây, để cấy, để dệt, để phát-minh, vân v... mới có cho ta dùng đó. Nếu có thể tính thử thì cái nợ của ta chịu với xã-hội, có lẽ nặng không có cân nào cân nổi, các đồ vật ta dùng không chỗ nào chứa hết. Cả một xã-hội làm việc cho ta, ta hưởng mà chưa trả nổi thì ta muốn chết là chết làm sao ? Ta phải sống để chia một phần việc mới phải là người không giựt phần ăn của xã-hội, mới khỏi là quân

cướp của của xã-hội vậy. Ta chết chẳng ? Ta trốn nợ xã-hội đó. Thứ người mà trốn nợ xã-hội, chính là thứ người kỳ-sinh-trùng, hèn nhát, dè dặt không biết mấy.

3. **Đối với vợ con, chồng con.** - Đã có vợ, có chồng tất là có một cái gia-đình. Có vợ, chồng, có gia-đình là có một cái trách nhiệm đối với vợ, chồng, với gia-đình. Nếu nghĩ mình không đủ sức gánh cái trách-nhiệm ấy thì nên dừng có. Có vợ, chồng, có gia-đình lại còn có con thì trách-nhiệm phải nặng hơn nữa. Làm cha, làm mẹ thì phải lo cho con, vì đứa con là đứa con của mình. Vả lại, vì sinh nó ra nên phải lo cho nó.

Xem xong ba lẽ trên đây là ba lẽ vì đó người ta phải sống, ta hãy giải-quyết câu hỏi : có nên tự tử không ? - Cứ theo xuôi lý thì trả lời là không nên, vì ba lẽ ấy. Song, chẳng những thế thôi, ta còn vì hai lẽ khác nữa, mà không phải mọi người đều tán-thành, chính là : thanh-niên phải bay nhảy, vui chơi ; và, người ta phải vén màn bí mật của trời đất mà tìm sống và duy-trì sự sống.

— Thanh-niên là cái tuổi nên bay-nhảy, lặn-lội, vui chơi cho thích trí. Một đời người có bao nhiêu năm mà không lo vui hưởng sự khoái-lạc. Đời không phải lúc nào cũng để dành cho ta sự vui-sướng. Đời là đời vật-chất, ta là một sinh-vật, tất có ăn, có vui, có chơi mới sống. Dầu rằng xã-hội phiến phức bao nhiêu công kia việc nọ, cái sống cũng chỉ là cái mục-dịch duy-nhứt của loài người. Chắc độc-giả đọc tới đây không khỏi cho tôi là tham sống vì xác thịt, song nếu đời là đời vật-chất mà cái sống ta có giới hạn, thì ngoài ra những phận sự phải lo, ta cũng nên bay nhảy lặn lội với đời cho vui, ăn chơi cho sướng !

— Con người tự xưng mình là khôn hơn cả vạn vật. Song đến ngày nay, bao nhiêu sự phát minh con người tìm ra, bao nhiêu lý-tưởng con người đi đến, con người cũng chưa vén nổi màn bí mật của trời đất. Con người càng đi tới là thấy mình càng không biết hết. Bao nhiêu chơn-lý tìm ra chỉ có giới-hạn. Nếu khoa-học có giựt được của tạo-hóa nhiều món, khoa-học cũng phải chịu theo tạo-hóa mới giựt được. Bao nhiêu đó đủ thấy rằng, cái sanh-hoạt của ta thường ngầy, ta còn chưa cảm làm chắc được, huống chi nếu bây giờ nói đến cái chết mà ta cứ phải lụy thì lấy làm chán không biết bao nhiêu. Người ta có người làm nhiều việc kinh thiên động địa, mà cũng chỉ ở trong vòng người

PHU NU TAN VAN

Một đảng mới ở Pháp...

Ở Pháp vừa rồi mới xuất-hiện ra một đảng mới nữa.

Đảng này, do một bọn văn-sĩ, kỹ-sư lập ra, đặt tên là « l'ordre nouveau » (tạm dịch là đảng mới), và cũng thuộc về phái duy-tâm.

Đảng này cực lực công-kích sự lao-dộng hiện-thời, cho rằng người thợ, suốt đời cứ dùng tay chơn mà làm những việc vô-ý-thức, nên chí-trí-não không được mở-mang. Mục-dịch của cơ-khí là để cho người làm việc ít giờ, có thì giờ dư mà học, luyện tinh-thần, hoặc là tìm thú vui. Thế mà vì một thiểu-số người chiếm khí cụ sanh-sản trong tay, chỉ mong có lợi nhiều, thành ra mục-dịch của cơ-khí lại khác hẳn.

Bởi thế muốn bỏ-khuyết lại, « đảng mới » chủ-trương việc bắt tất cả các hạng người trong xứ đều phải đi làm, trong một thời-kỳ nhứt-định, trong các nhà máy. Sự bắt buộc này cũng như bắt buộc phải đi lính vậy.

Đảng này mới lập mà cũng có một số người theo.

ĐỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

ta mà thôi. Đối với cái chết ai nấy đành khoan tay ngó. Những đám táng rình-rang, rùng động cả năm châu mà liệt-cường đưa đón là cái dấu yếu hèn của loài người đấy. Một ông vua, nếu có ai vô cớ động đến mình là phải bị chết chém, mà trước cái chết phải khăn-cầu không biết bao nhiêu, mà không làm sao được.

Nếu con người tự-phu xưng là thần phục được tạo hóa, thì con người tự tử làm gì ?

kiểm duyệt bỏ

Như-ý

Cuộc bầu cử nghị-viên ở Bắc

Ở Bắc sắp có cuộc bầu cử Nghị-viên.

Lần này, người ra tranh-cử đã đông mà lại tranh nhau kịch liệt.

Mới nghe thế, chắc chị em trong này tưởng rằng các ông « tai mắt » ở ngoài ấy có nhiệt-tâm với đồng bào lắm, mới tranh nhau kịch-liệt để thay mặt dân mà làm điều lợi ích.

Không phải thế ...

Cuộc tranh cử này lại có ý nghĩa khác, thiết-thật và vật-chất hơn...

Họ dành nhau cái ghế nghị-viên, xưa kia chỉ là vì danh, nay lại cả vì lợi nữa. Vì .. chánh-phủ đã khứng cho mấy ông nghị, mỗi tháng được mỗi ông một số tiền lớn.

Ấy chết ! Nói các ông ra tranh vì danh và vì lợi thì chắc các ông ấy giận.

Không, tôi không quả quyết rằng tất cả các ông lúc này đang vô-ngực mà bỏ hết để xin dân bầu cử, là đều vì cái số lương lớn ấy cả đâu. Chúng tôi cũng ép bụng mà tin rằng cũng có một đời ông thiết lòng vì dân mà ra tranh cử. Nhưng chỉ sợ rằng những ông nghị ấy lại thuộc về số ít.

Chánh-phủ bày ra tiền-lương cho ông nghị cũng phải điều lắm.

— Một là từ đây, các ông không còn nói được rằng ra làm nghị-viên là vì dân vì nước.

— Hai là các ông mới tận tâm làm việc, vì có thể thì sau này mới được bầu cử lại, mà rồi cũng được ăn số lương béo...

— Điều lợi thứ ba, là dân phải thêm mồ hôi để chịu tiền cho ông nghị, phải vất vả thêm để trả cho người thay mặt mình. thì sau này tất thế nào cũng để đặt lá thăm, vì nếu bỏ thăm cho người bất-lực, vô nghị-viện chỉ có tài gặt đầu với ngủ gục, thì đã mất tiền tôi, mà lại thêm khổ nữa ..

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU

Y KHOA TÁN SI

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

Giấy thép nói : 8.98

119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)

PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC



Giữa lúc ở xứ này người ta đem những mớ văn ra « phơi » hằng ngày trên một các sách vở, báo chương, thì chúng ta nhận thấy rằng cần phải có những nhà phê bình văn - học và những bài phê bình văn-học chân-chính

để khen chê một cách cho xác-đáng.

Sự phê-bình văn-học, trong buổi văn-học phối-thai này, bởi vậy, rất là cần ích, cần ích vì nó khuyến-khích bình-vực cho những nhà văn hay, cũng như nó chỉ vạch những điều sai lầm kém cỏi, và treo màu-mực cho những kẻ làm văn dở.

Phê-bình một nhân-vật nào hay là một tác phẩm nào chỉ là khen hay chê nhân-vật đó, hay tác-phẩm đó. Song chẳng phải nhà văn nào cũng phê bình được cả. Vì muốn có đủ tư-cách một nhà phê-bình, thực không phải là một sự dễ dàng gì.

Vậy nhà phê-bình văn-học phải là người thế nào?

Trước hết phải là một người độc-lập, không theo một chủ-nghĩa nào, không khuất phục trước một thành-kiến nào, không tin-ngưỡng một tôn-giáo nào, và nhất là không nên là một nhà phê-bình « nhà nghề » cho một tờ báo, hay tạp-chí nào cả.

Vì nếu mình thờ một chủ-nghĩa, có những thành-kiến, và tin một tôn-giáo thì khi gặp những nhân-vật và tác-phẩm nào thờ một chủ-nghĩa, có những thành-kiến, tin một tôn-giáo khác hẳn với chủ-nghĩa, thành-kiến, tôn-giáo của mình, tất ngọn bút khen chê của mình sẽ thiên-lệch, mà sự bình-phẩm không còn là chân-đáng vô-tư.

Còn nếu mình là một nhà phê-bình « nhà nghề », cho một tờ báo hay một tạp-chí nào, thì mình lại càng là một kẻ không có tánh-cách độc-lập nữa. Vì lúc đó, mình phải đặt viết phê bình y như lời dặn-dò của nhà báo để chịu theo cái óc khen chê của phần đông. Nếu không, tờ báo hay tờ tạp-chí

kia sẽ mất lòng tin yêu của độc-giả. Như vậy, trước bàn thơ văn-học, bài phê bình của mình không còn giá-trị chút nào, và nhiều khi lại bị coi như những bài quảng-cáo không công.

Một điều-kiện nữa rất cần, không kém gì điều-kiện vừa kể trên là nhà phê-bình văn-học phải là kẻ học-thức rộng, có trí sáng-suốt linh động, có khối óc nghĩ ngợi sâu xa, có cái lòng ham tìm tòi để hiểu biết cho thấu triệt.

Nhà phê-bình văn-học lại còn phải tránh những tình-cảm, đừng để cho nó sai khiến cán viết ngay thẳng của mình. Những cái tình cảm ấy do ở tình bạn bè kết-giao mà có. Nó rất hại cho sự độc-lập của nhà phê-bình. Vậy muốn tránh những tình cảm đó, nhà phê-bình văn-học phải nên xa lánh bạn bè ra. Đó là một điều bắt buộc rất khó theo.

Đã là nhà phê-bình văn-học, thì chỉ nên là một nhà phê-bình văn-học thôi. Sự chuyên-lâm, đối với nhà phê bình là một sự rất hay. Một nhà phê-bình chỉ nên chuyên-chú vào phận sự mình, trừ cái thể-văn phê-bình ra, chẳng động đến một thể-văn nào khác, thì sự phê-bình mới đầy đủ hoàn-toàn.

Song chuyên chú vào phê-bình, không phải khi nào cũng phê-bình và gặp nhân-vật nào, cuốn sách nào cũng phê-bình cả. Ông Georges le Cardonnel có nói: « Nếu nhà phê-bình văn-học có ít ỏi bình-phẩm được rất nhiều sách thì cũng đừng nên làm ».

Cũng như viên thầy thuốc chỉ coi qua bề ngoài của người đau mà biết được căn bệnh, một áng văn chỉ cần đọc qua một đoạn ta cũng có thể rõ được giá-trị nó thế nào. Vậy nhà phê-bình chỉ cần phải coi qua, lựa một tác-phẩm nào đáng cho mọi người chú-ý rồi đem ra mà phê-bình, chứ không nên gặp bả gì cũng phê-bình cả.

Khi thấy một cuốn sách nào, hoặc vì rất giá-trị, hoặc vì chiếm giải văn-chương, hoặc vì nhờ cách quảng-cáo khéo léo mà được nhiều người chú ý tới, thì trước lúc ta viết bình-phẩm, nhà phê-bình chớ nên để vào tai những tiếng khen bàn tán về tác-phẩm đó đương rộn rục chung quanh mình, vì những lời đó có thể có ảnh-hưởng

Nửa-chừng-xuân

Bồn-báo có nhận được cuốn «Nửa-chừng-xuân» của ông Khải-Hưng soạn.

« Nửa-chừng-xuân » đã đăng ở báo Phong Hóa và được rất nhiều người hoan-nginh. Nay đã in thành sách, bìa đẹp và có rất nhiều tranh vẽ của Đông Sơn.

Chúng tôi xin giới-thiệu « Nửa-chừng-xuân » cho độc-giả.

Có dịp chúng tôi sẽ nói đến câu chuyện và văn-chương trong cuốn « Nửa-chừng-xuân ».

Nước Nhứt với những đứa trẻ không cha

Nước Nhứt vừa rồi đã đổi bộ hình luật lại.

Theo bộ hình-luật này thì pháp-luật không còn phân biệt đứa con « chánh-thức » nghĩa là cha mẹ đẻ bé có cưới hỏi theo luật, với đứa con không « chánh-thức » nghĩa là đứa con không cha con « chữa hoang » nữa.

Ngoại ra nước Nhứt thì ở thế-giới, còn hai xứ nữa cũng cho đứa con không « chánh-thức » được hưởng đủ quyền như đứa con « hiệp-pháp », là Nga và Y-pha-nho.

Bộ luật mới của nước Nhứt được cái lợi này, là người con gái chữa hoang khỏi phải tìm đến cái chết dặng trốn nhục, vì xã-hội đã không cho sự ấy là nhục nữa. Và như thế thì cũng không còn nghe đến chuyện phá thai và giết con nữa.

không tới đến những ý-tưởng chán chán, vô-tư mà mình sẽ đưa vào trong bài phê-bình vậy.

Sau hết, bồn-phận nhà phê-bình là che chở đỡ dằn cho những nhà văn khá, những tác-phẩm khá, mà bị ít kẻ biết tới, hay bị mọi người ruồng bỏ. Và phải có nghị-lực, có chí cương-quyết để phá tan sự lạnh-dạm và sự bất công của mọi người đối với những nhà văn và tác-phẩm kia.

Những điều-kiện vừa kể trên đây chỉ rõ rằng sự phê-bình văn-học phải theo phương-pháp khoa-học, có kỹ-luật, có trật-tự hẳn hoi và bởi vậy, cái phận-sự của nhà phê-bình văn-học là một phận-sự rất nặng nề, trong các phận sự nặng nề của những người cầm bút.

Phạm-ngọc-Thọ

PHU NU TAN VAN



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bôi vào da giữ cho da thịt khỏi hư xấu vì các chất độc ở trong phần và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu lên, và da đẹp thời càng ngày càng đẹp thêm. Bôi-mặt, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0,80 — Một tá 8,00

thêm tiền cước gửi

Chế tại hiệu Khuynh - Diệp là một sở chế tạo đã nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:

Long-bộ-Tỉnh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ - nghệ Huế; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội - chợ Phụ - Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy - chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - chợ Namdinh lần thứ 8; Bằng - cấp chứng chỉ đặt biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ-Thuật tổ chức.

HIỆU KHUYNH - DIỆP SỞ CHÍNH TẠI BẾN NGŨ HUẾ

Giấy-môi: 87

Giấy-thép tác: Viende HUE

Đại-lý tại Saigon: Hiệu THANH - THANH 38, Rue Pellerin

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

Tình mẫu-tử là xa-xi-phẩm ? ?

Cô Andrée Viollis, người nữ phóng-viên tiếng tăm lẫy lừng, mà nhiều anh em chị em đã được nghe tiếng và một vài người đã được thấy mặt (vì cô có qua đây), sau khi ở Đông-dương trở về, cô đã dùng câu văn thiết-thực mà làm cho dân Pháp biết đến tình cảnh của dân nghèo ở Đông-dương.

Chuyến tàu vừa rồi, làm cho tôi được thấy một bài của cô đăng ở một tờ báo thợ-thuyền nói về tình-cảnh đáng thương của hạng dân nghèo Đông-dương.

Cô thuật lại lúc có ra Vinh cùng quan cựu thượng-thor Regnaud, gặp hỏi dân đang bị nạn đói kém. Cô thấy nhiều người mẹ đem con con nhỏ đi bán thì lấy làm lạ lắm. Một ông đốc-lơ ở ngoài ấy thấy cô ngạc-nhiên thì nói rằng:

« Ý cô đừng lấy làm lạ ở đây một lúc thì ta « mất hẳn những thành-kiến có lúc ở Pháp. Tình « mẫu-tử cũng còn là xa-xi phẩm ».

Câu nói của ông đốc-lơ có hơi xằng, xằng đối với hạng người quen ở trong cảnh êm đềm sung sướng, nhưng say ra thì nó đúng với sự thật lắm.

Chính mắt tôi đã từng thấy, ở đây và như là ở Trung-kỳ, có nhiều người mẹ đem con đi bán cho người, như một món hàng, để kiếm một vài đồng bạc.

— « Quái gở! vô-nhơn đạo! vô lương-tâm! mẹ « mà không thương con thì đâu có đáng làm người « nữa? »

Các bà, các cô, con nhà khuê các, giàu của lắm tiền tất thế nào cũng mắng những người mẹ kia như thế.

Nhưng khoan! khoan hãy lên án những người mẹ kia đi.

Chính tôi đây, trước kia cũng thuộc về hạng tiểu tư-sản, cũng có bộ óc tư-sản, nghĩa là tôi cũng được sanh hoạt một cách dễ-dàng sung sướng. Hồi ấy tôi còn ở Trung-kỳ.

Một hôm, tôi thấy một người đàn bà còn trẻ, mặt mày xanh xao vàng vọt, thân-hình gầy ốm, đôi mắt rách rưới, dờ dẫm, tay bằng một đũa con mới sanh đầu được vài tháng. Người ấy vào nhà tôi, đứng xó xó như kẻ đi ăn xin.

Tôi hỏi đi đâu, thì người ấy nói đem con đi cho (cho chó không phải bán!)

Tôi cũng lấy làm lạ như cô Andrée Viollis, như các bà các cô, nên liền hỏi:

— Cho à? con chị để, không thương sao lại cho?

Người ấy cười, cái cười đau thương... và trả lời:

— Dạ thương chứ! con tôi để sao lại không thương? Nhưng... tôi cực quá... sanh đẻ trong mình

đau yếu, nhà không có một đồng một trạ, bần bịu nó thành ra không đi ăn làm gì được cả. Đem cho nó, nó nhờ được một cơm dư của người, mà tôi cũng đi kiếm cơm được.

— Thế chồng chị đâu?

— Dạ... chồng tôi đi làm xa... ở sở cao-su xa...

Nhắc đến chuyện xưa mà cái mặt xanh vàng của người mẹ vô phúc kia đang còn mườn tượng trước mắt tôi...

Bây giờ thân thể tôi đã ra khác rồi, mà hoàn-cảnh cũng đã đổi thay xu-hướng, tư-tưởng tôi, tôi cũng đã hiểu đi vì, cái đời vì lòng ích-kỷ của một số người, mà trở nên cay nghiệt, đau đớn. Và cũng vì ở trong cảnh đau đớn mà tôi hiểu thấu sự đau đớn của những người mẹ vô phúc kia vậy.

Không! không phải là họ không thương con! thương lắm chứ! Con là khi-huyết, chín tháng cưu-mang, sanh đau mang nặng, là khúc ruột mà... Họ nghèo... tuy nghèo nhưng cũng là người, nên họ cũng biết thương con như các bà các cô vậy. Họ cũng có thân, có tình, (đâu là mối tình đơn sơ chất-phác của kẻ nghèo), kết quả của ái-tình họ, sao họ lại chẳng thương?

Thương... nhưng con cũng như chó, hoàn cảnh nào có để cho họ thương đâu!

Chồng người yếu - mục-đích của đời họ vì cảnh nghèo đói, phải dứt tình, đem thân đi đến xứ xa, làm mồi cho bệnh hoạn, làm cái d cho sâu sỏi rét ở sở cao su...

Con!!! ôi! con sanh ra là mối nợ, muốn nuôi con thì phải chết đói, mà muốn đi làm đỡ sống thì phải lìa con...

Đem con đi bán... đi cho... chẳng khác nào cắt ruột mà quăng... đau đớn... Nhưng biết sao bây giờ? Giữ bên mình thì con đã cực, chưa chắc nó sống được mà người mẹ phải chết... chết đói... Thời thế là chịu đau đớn, đem con đi bán đi cho người có tiền của họ nuôi, con đã được ấm-ấm mà mẹ cũng rảnh tay mà phấn-dấu cho sự sống đầu rằng là cái sống đau đớn, khổ nào...

« Tình mẫu tử là xa-xi-phẩm! » câu nói đơn đau, nhưng thiết-thực.

Tam-tùng! tư-đức! đạo-đức! luân-lý! Các ông thủ-cự hãy ca-tụng đi cho lắm. Các ông cứ hô cứ hát đi! Tôi chỉ sợ tiếng hát của các ông không lấp nổi những tiếng khóc than của những kẻ vì lòng ích-kỷ của các ông mà phải vùi vùi trong khổ cảnh.

Nguyễn-thị-Trình

Phụ-nữ cần phải quan-tâm đến những vấn-đề kinh-tế và chánh-trị trong xứ

Theo sự hiểu biết của tôi, thì phần đông chị em, hề dờ một tờ báo, một cuốn tạp-chi ra đọc, thì cứ lựa tiêu-thuế, đoán-thiên, chuyện vui mà đọc. Thấy một bài luận, một tin tức gì về chánh-trị và kinh-tế, thì chị em không buồn xem đến, sợ nhưc đầu...

Cái tâm-lý thông-thường ấy, tuy là không hại gì cho chị em, song chị em không nhờ đó mà tiến-hóa được, và trình độ trí-thức của chị em thấp kém thì cũng lại hoàn thấp kém.

Vẫn biết rằng cầm tờ báo, cuốn tạp-chi đọc, là cố để mua vui, song lẽ, ngoài ra sự « đọc cầu vui » đó thì còn sự hữu-ích nữa.

Trong nhiều bài trước, ở báo này và ở báo khác cũng có, tôi đã bày tỏ cho chị em hay rằng: « không có cái hại nào lớn-lao cho bằng sự dốt », vì, sanh vào buổi phải cạnh-tranh, phấn-dấu mà sống, cái thời-buổi của kẻ mạnh đè ép kẻ yếu, thì mỗi người — dầu trai hay gái — đều phải lo tìm-tòi mà học, học để hiểu biết, để tránh những sự lợi-dụng, áp-chế.

Sự học là cần-thiết như thế, cần-thiết cho mọi người, mà như là chị em thuộc về giai-cấp nghèo, thì thiết-tưởng chị em nên « dưng sợ nhưc đầu », nên dưng quan đến sự mệt-nhọc, để tìm - tòi mà học, vì học-thức của chị em rất cần-thiết cho cuộc phấn-dấu hiện-tại và tương-lai.

« Học », chúng ta đã hiểu đều cần-thiết của sự học là dường nào rồi, nhưng, than ôi, muốn học là một việc, mà học được lại là một việc khác.

Cấp sách vào trường, chẳng phải là một việc mà ai cũng có thể làm được; những chị em nghèo-khổ, từ khi biết chạy, cho đến lúc lớn khôn lên, đều phải lo lẫn lộn trong cuộc phấn-dấu mỗi ngày, đi gánh đi bưng, làm nô-lệ mà sống, tiền của đâu, thì giờ đâu mà học?

Khó thật. Nhưng không sao!

Nếu chị em thật có lòng muốn học, (mà cái học của tôi nói đây chẳng phải để đi làm cô giáo, bà đốc) thì cũng không khó gì. Báo chí, sách vở, cũng có thể giúp cho chị em hiểu được quyền lợi của mình, và nếu chị em biết quan-tâm, suy-xét, thì đường đời đó cũng là một trường học rất hay, cái trường học tự nhiên của hạng người nghèo khổ.

Bài này không phải cốt để bàn đến sự học, thành-thử tôi không thể nói dài về vấn-đề ấy. Tôi chỉ mong chị em cố tâm mà học hỏi và biết rằng sự học đó không dễ dàng cho ta, thì ta phải tự tìm lấy mà học.

Dở một tờ báo ra đọc, ngoài ra cái « đọc cầu vui » chị em phải quan-tâm đến những bài luận, những tin tức về chánh-trị, kinh-tế ở thế giới và trong xứ, đọc và tìm mà hiểu, vì một điều chị em chưa biết, hoặc không muốn biết, là những vấn-đề ấy rất quan-hệ đến tương-lai, vận-mạng của chị em, và của cả hàng người đồng một giai-cấp với chị em.

Chẳng những là phụ-nữ mà cho đến các bạn trai cũng thế, phần nhiều, hề nghe người ta nói: « chánh-trị » thì hay là « chánh-trị » nghe nói « kinh-tế » thì cũng nói theo là « kinh-tế » chứ không tìm mà hiểu coi chánh-trị là chi, kinh-tế là chi.

Xét ra, sự hồ-hững ấy cũng vì phần đông anh em chị em (chưa lĩnh-ngộ) nghĩ lẫn thân rằng những điều ấy không « ăn thua » gì đến « nôi cơm » của họ cả.

Nghĩ như thế thì thật là lầm.

Về chánh-trị, anh em và như là chị em nên hiểu rằng, một đạo luật, một cái nghị-định, hay nói tóm là mỗi việc làm hay sự thay đổi trong chánh-giới đều có quan-liệ mật-thiết với sanh-mạng của chị em cả.

Ví-du một tờ nghị-định bớt thuế thân, một đạo luật buộc mấy người chủ phải thêm lương cho thợ thuyền và cho làm việc ít giờ hơn, một chỉ dụ bớt thuế tiền chỗ, chẳng phải là « ăn thua » đến anh cu-li, chị thợ, chị bán ở chợ sao?

« Ăn thua » lắm chứ! Những điều ấy động đến « nôi cơm » của anh em chị em lắm.

Nội chứng ấy cũng đủ thấy rằng ta không thể không quan-tâm đến những vấn-đề ấy được.

Về kinh-tế, thì chị em anh em lại càng phải đề ý đến nữa, vì kinh-tế là cơ sở của xã-hội, nó là mẹ đẻ ra chánh-trị.

Không cần phải lấy đầu xà, chỉ coi ngay vào hiện tại, rồi anh em chị em hãy tự hỏi rằng cái nạn kinh-tế khủng-hoảng ngày nay nó có ăn thua đến thân thể, sanh-mạng của anh em chị em không?

Tưởng e không phải dân giải, chị em cũng chán biết (biết một cách đau đớn) rằng cái nạn kinh-tế kia đã làm cho chị em, chồng con chị em phải ra thân vất vả vậy.

Sự đau đớn khổ cực, đã qua và đang đeo đuổi chúng ta, đã cho ta một bài học nghiêm-khắc rồi.

Chúng ta cần phải tìm mà hiểu những điều đáng hiểu, vì sanh-mạng, tương-lai, hạnh-phúc của chúng ta mà cũng là của xã-hội và nhân-loại đều do ở đó cả.

— Đồng —

Chuyện ngắn

Tình, nghĩa... tiền...

Ài có xem báo hàng ngày cũng đều thấy đăng tin ở Trung-kỳ, có nàng dâu qui hóa, vì mấy đồng bạc mà cầm dao đưa bà gia qua cõi đời khác.

Thật là câu chuyện kỳ cục làm cho mấy nhà đạo đức lại phải thở ra một cái thở dài, vô dài, chớp miệng mà than rằng : « ôi ! là đời... »

Câu chuyện cũ ! người người đều biết rồi, nay tôi lại được thấy một chuyện « lạ » nữa, nên cũng kể luôn cho đủ « xê-ri » (série).

Ở một cái xóm kia (biết ở Saigon là đủ), có hai anh em ruột, em thì chẳng rõ nhờ ở đâu mà có tiền, sắm được cái xe hơi để cho mượn. Người anh thì lại nghèo chi - từ, phải ở với em, và làm sống-phờ cho người em có của.

Vừa rồi, người anh đi xe, được ba mươi mấy đồng bạc, nhưng lỡ trơn, xài hết không đem về cho em. Về nhà, thủ thật với em, em đã chẳng nghĩ tình máu mủ, mà lại mắng nhiếc đủ điều, chửi thề - ệ, rồi cầm dao đâm vào cánh tay anh, máu phun ra có vòi...

Người anh đi nhà thương .. băng bó rồi trở về, không nỡ đi thưa em, mà nếu kiện - cáo thì nhờ đâu mà nuôi miệng nữa ? Thế là yên.

Câu chuyện thường lắm ! Nhưng trong cái đơn-giản lại có một phần đau đớn.

Tiền ! tiền ! em chém anh, cha giết con, vợ thuốc chồng, cũng chỉ vì tiền.... Than ôi ! tiền là vật vô - tri vô - giác mà nó lại còn có thể làm cho con người mất cả nhân-cách... Đau đớn nhứt !!!

Anh em, cha con, chồng vợ, bạn bạn, tình sậu nghĩa nặng, cũng không qua đồng tiền ! anh muốn nhơn-nghĩa, muốn người đối - đãi tử-tế, muốn gì cũng được hết, nhưng tôi chỉ xin anh một điều là đừng dung đến vi-tiền của họ.

Anh đâu có tài giỏi bực nào, cao - thượng cho mấy cũng mặc anh, hễ anh không tiền, anh nhờ tiền, nhờ hột cơm dư của kẻ khác thì anh đừng mong họ trọng anh, đừng mong họ tử-tế với anh.

« Tiền tài như phấn-thỏ, nhơn - nghĩa tựa thiên-« kim », bạn bạn, vợ con anh thường nói với anh như thế. Anh đừng tin ! câu chuyện đầu mới kể. Anh nghèo, đến nhờ bạn thì bạn khinh, anh sống để vợ anh nuôi tất bị vợ anh-rẻ-rúng. Đời là thế, anh còn chưa biết sao ??

Đời là thế !...Thân nghèo của anh nào có ai đếm xỉa đến đâu ! Anh đi đâu cũng bị người rẻ - rẻ, rẻ,

Nếu thế thì....

Một tờ báo Pháp đăng... Một tờ báo quốc-âm dịch lại đăng... một tờ nữa, rồi một tờ nữa đăng... nghĩa là các báo hằng ngày ở đây đều đăng tin rằng ở dưới Sóc-trang, người ta đã đánh thuế vàng.

Mấy báo kia thuật rằng ở Sóc-trang, vừa rồi có người đeo vàng đi ra đường, lính trông thấy liền mời xuống sở thương-chánh. Kết cuộc : người kia phải trả 4 đồng bạc mới được đi, 4 đồng tiền thuế vàng người ấy đeo.

Ngang thiết !
Ngang đến nỗi chúng tôi không dám tin rằng tin đồn kia là thiệt được.

Vì... nếu có đánh thuế vàng thì ít nữa cũng bả cáo cho dân hay, chứ có lý nào lại chực người đeo ra đường để thộp cổ như là bắt trộm cướp?... Chắc hẳn cũng một tin đồn huyễn.

Chúng tôi vẫn đang điều-tra để xem hư thiệt thế nào.

Hí-tin

Chúng tôi mới được tin mừng rằng ông Huỳnh-văn-Quới, phụ-bút các báo Tây Nam ở Saigon, sắp kết duyên cùng cô Nguyễn-thị-Ba, ái-nữ bà Nguyễn-văn-Đào nghiệp-chủ ở Saigon.

Lễ thành-hôn sẽ cử-hành tại Saigon ở đường Duranton số nhà 126, 7 giờ tối ngày 13 Mai 1934.
Bồn-báo có lời mừng hai họ.

Thơ-tin

Cùng Ông Nguyễn-tài-Thức ở Vĩnh
Có nhận được thơ và bài.
Đề thiêu thỉnh chúng tôi sẽ làm
theo ý ông muốn.
Cứ gửi vào. P. N. T. V.

không ai đang - dưỡng. Anh mong vào người, tin cậy vào xã-hội ; nhưng, anh ôi ! kẻ ruột-rà thân-thích của anh còn bạc-dãi anh thay, huống chi là cái giống chỉ biết trọng đồng tiền, thờ thần bạc.

« Nghèo không phải là một tật xấu » (pauvrete n'est pas vice). Anh đừng tin câu ấy mà lắm. Không ! cái nghèo của anh là một chứng bệnh ghê gớm ; nếu không thì sao thấy cái bộ quần xài áo rách của anh thì ai cũng ngánh mặt xày lưng ?

Người chỉ là thờ tiền, xã-hội chỉ là xã-hội của kẻ có tiền, anh lỡ lãnh lấy cái nghèo thì phải chịu lấy. Anh hãy lánh cho xa những kẻ có tiền, vì họ không thương yêu gì anh đâu ! Cái nghèo của anh là đều nhòm - gớm của họ ; anh đừng ý-lại vào họ, mong nhờ cậy họ mà vô - ích. Tiền là vị thần linh của họ thờ, thì cái thân gầy xác vó của anh nào đáng cho họ kể chi ?...

Anh phải đi kiếm cái hạng nghèo như anh mà chơi mới được.

— D. —

LỜI ÔNG ĐỐC - TƠ

Cho con bú là nghĩa vụ của người mẹ

Tại sao mẹ phải cho con bú ? ?

— Tại vì, theo bằng cứ đã tìm ra, thì giống nào đều có thứ sữa riêng để nuôi giống ấy, không có một thứ sữa hay món ăn nào tốt cho đứa trẻ, cho bằng sữa của người mẹ cho con bú. Đó là một sự dễ dàng, tiện lợi, và hợp với sự nhu-cầu của đứa con hơn hết.

Theo sự điều-tra, và bản thống-kê của giáo-sư Pinard, thì trong một năm, chỉ có từ 13 đến 15 phần trăm con nít bú sữa mẹ bị chết mà thôi, còn số con trẻ bú sữa bò (au biberon) chết thì lại xấp năm xấp bảy. Nhứt là về mùa nóng nực, có bệnh kiết, thổ tả thì con trẻ không bú sữa mẹ lại chết nhiều hơn nữa.

Người mẹ nào không cho con bú, tức là không muốn cho con sống.

Như thế thì chẳng nên cho con nít bú sữa bò hay sao ?

Thật ra, những đứa trẻ mập mạp, mạnh mẽ thì cũng có thể cho bú sữa bò được, miễn là cho bú cho có chừng, sữa phải cho đúng lượng. Nhưng những đứa trẻ ốm yếu bộ phận tiêu-hóa không đều đặn thì tốt hơn là cho bú sữa mẹ, nếu không nữa thì phải nuôi vú để cho bú sữa người.

Có nhiều trường-hợp, người mẹ không nên cho con bú, ví-dụ như người mẹ bị bệnh ho-lao hay một bệnh truyền nhiễm ghê gớm khác. Tùy theo lời bảo của quan thầy.

Nếu như mẹ không đủ sữa thì cũng có thể cho con bú sữa bò xen vào.

Người mẹ phải cho con bú đến lúc nào ?

Thường thường thì lâu được chừng nào hay chừng ấy. Nghĩa là người mẹ còn đủ sức cho con bú được một phần ba sức nó bú trước kia (2 phần kia thì phụ thêm sữa bò) thì hãy cứ cho con bú.

Một điều nên nhớ, là một ngày kia con càng lớn thì sữa sẽ không phải là cần thiết cho nó nữa. Trong lá gan đứa bé, có chứa một chất sắt, và chất ấy cứ tiêu dần. Sức mẹ không đủ cung-cấp chất sắt ấy cho lá gan đứa bé nữa, thì phải đổi món ăn cho nó. Mà lúc ấy là lúc con đã được 9, 10 tháng hoặc một năm.

Chợ quên

▼ Dấu TÙ - BI

Một cuốn sách hữu ích

Bồn-báo có nhận được cuốn « khoa - học từng-dám » của ông Lê-văn-Kinh gửi tặng.

Trong cuốn sách ấy, ông Kinh đem một vài « sự lật-vật » của khoa-học mà dẫn-giải một cách rất dễ hiểu, có thể giúp ích cho những trẻ em mới biết đọc chữ quốc-ngữ hiểu được một vài điều thường-thức, cần yếu của khoa-học.

Trong lúc nền quốc-văn ta đang nghèo, những nhà thức-giả đang than-phấn về sự không có sách bằng quốc-văn cho trẻ em học, trong lúc các văn-sĩ, học-giả trong nước chỉ sản-xuất ra những pho sách nhảm-nhĩ, những tiểu-thuyết tình chỉ làm hại cho người đọc, mà ông Kinh lại ra cuốn « khoa-học từng-dám » thì thật là thiết-thời lắm.

Đầu rằng cuốn « khoa-học từng-dám » có khuyết điểm nào đi nữa, mục-dịch và ý-tưởng của ông Kinh cũng đáng cho ta khen ngợi.

Chúng tôi mong rằng sau này sẽ có nhiều cuốn sách như « khoa-học từng-dám », nhiều người như ông Kinh, biết nghĩ đến đám trẻ em thất-học.

Chúng tôi không ngần ngại gì mà giới-thiệu cuốn « khoa-học từng-dám » cho bạn trẻ.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
de 8 h à 12 h

PHÒNG KHÁM BỆNH et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tính

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motocyclette Bền trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, công xin đường cho xe đi chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HUÔNG dạy riêng quý Bà, quý Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar: Cuniac

Cochinchine N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON



BÀN VỀ ĐỌC SÁCH

tiếp theo số 238

NGỌC-AM dịch

Chính-y đọc sách cốt để bài trừ tục-khí Hoàng-sơn-Cốc có nói: « người không đọc sách thì ăn nói vô vị mà mặt mày dề ghét. » Nhưng phải biết, trên đời này, những hạng người ăn-nói vô-vị và mặt mày đáng ghét là rất nhiều, chẳng những trong thương-giới, chính-giới, đến trong học-giới cũng nhiều hạng người như thế. Tuy vậy mà trong thương-giới chính-giới ăn nói vô-vị mặt mày đáng ghét cũng không hề gì, chứ trong học-giới là hạng người có đọc sách mà trở lại như thế thật là không có lẽ.

Gọi là mặt mày đáng ghét, không phải là nói bộ mặt không xinh đẹp, vì rằng muốn kiếm người mặt mày xinh đẹp, thì thiếu chi ở những chỗ trường đua, trường khiêu-vũ, và ở các cửa quan. Có cái bộ mặt xinh đẹp, và cả cái giọng nói xinh đẹp nữa, chưa chắc mặt mày đã khỏi đáng ghét, vì rằng sách vở không phải như phấn sáp, đọc rồi cái mặt trở nên trơn hơn trắng hơn, cho nên mặt mày đáng ghét hay không đáng ghét tùy nơi cách các người xem.

Có người xem mỹ-nhơn chỉ cốt nơi bộ mặt, hề thấy ai có má ngỗng, mày liễu, răng trắng môi son thì đều cho là mỹ-nhơn. Nhưng mà những người hiểu biết thú vị như Lý-lập-Ông thì xem mỹ-nhơn chỉ cốt xem nơi phong-vận. Lý-lập-Ông thường nói: « dung mạo chỉ có ba điểm, nhưng có tư-thái thì đáng cho sáu bảy điểm; dung mạo đáng sáu bảy điểm, nhưng không có tư-thái, thì chỉ đáng ba bốn điểm mà thôi. » Có người mặt mày bình - thường, nhưng khi ăn nói ra, các người thấy mà phải yêu; mà cũng có người mặt mày đầy cả phấn sáp ngó trắng xóa như con búp-bê, hay là ngó rực rỡ như cái độc-bình cắm hoa chưng ở trong các nhà khách; nhưng khi nói chuyện với họ, thì không thấy chút gì là phong-vận, mà chỉ thấy một cách đáng chán mà thôi. Vậy thì Hoàng-sơn-Cốc nói mặt mày đáng ghét đó là chỉ tự nói cái cách ăn nói của những người đọc sách. Nếu kể nơi cái mặt thì như Chương-thái-Viem cái mặt xấu xí, Vương-quốc-Duy còn để cái bìn-dải, chẳng là đáng ghét sao? thế mà trái lại đáng yêu được.

Đến như nói « ăn nói vô-vị », đó là cốt trọng nơi cái « vị », đó là tựa nơi cái sách và cái cách các

người đọc sách. Đọc sách mà tìm ra cái « vị », thì ăn nói tự nhiên có « vị », mà làm ra văn chương cũng có « vị » nữa. Có người đọc sách nửa đời người mà tìm không ra cái « vị » gì hết, ấy là vì đọc cái sách không nên đọc, và đọc không nhằm cách đọc.

Muốn đọc sách trước phải biết cái « vị » là cái gì. Cái chữ « vị » đó là một cái rất quan hệ trong sự đọc sách. Gọi là cái « vị » đó không phải là một cái mình mò được. Mỗi người có mỗi vị-vị khác nhau cho nên cái vị mỗi người ưa thích cũng khác nhau, mình phải biết mình tìm cái « vị » gì sau khi đọc sách mới biết cái « vị » ấy được. Viên-trung-Lang nói rằng: « Mình cứ đọc cái sách mình ưa, cái sách mình không ưa thì để cho ai ưa nó đọc lấy. » Ấy là một cách đọc sách có biết cái « vị ». Nếu mà đọc găng, đọc vào không tiêu, ắt phải sinh bệnh cam tích. Có người từ thuở nhỏ đọc nuốt cả sách mà đến già sách gì cũng không thông, ấy là ăn đồ xua không tiêu, găng đọc mà không được gì hết.

Cái miệng người ta với « vị », mỗi người mỗi khác mình thêm cái gì đó không thể ép người ta cũng thêm như mình. Thầy và cha cũng vậy, không thể cứ mình ưa sách gì thì ép trò và con phải đọc sách ấy. Cho nên đọc sách không nên vì ép ưỡng mà đọc; đọc như thế đã không ích gì mà trở lại có hại. Đó là chính ý trong việc đọc sách. Thế mà có người ngu dại người ta kể tên những sách gì nên đọc rồi đi tìm cho được những sách ấy mà trưng gần rần cở ra đọc.

Cái khi chất mỗi người lại mỗi khác. Bên nước Anh có câu tục ngữ rằng: « Có cái người này ăn thì bỏ mà người kia ăn thì đọc. » Nếu cứ nghe nói bộ sách nọ là hay, rồi lại vì muốn làm người thông thái, rần cở ra đọc cho được, kết quả không có ích gì, mà sau khi đọc xong rồi, cũng như cách thấy một cái mộng hưng dữ, từ đó thấy đọc sách là sợ, có khi nghe nói cái tên sách mà như đau. Có nhiều người nước Anh trọn đời không đọc Shakespeare là vì hồi nhỏ thấy giáo bắt đọc thuộc lòng; lại có nhiều người khi ra khỏi nhà trường rồi, trọn đời không đọc thơ, không đọc sử, cũng là vì khi chưa biết thú, mà thầy giáo đã bắt ép đọc cho được.

PHU NU TAN VAN

Đọc sách sở dĩ không nên ép ưỡng là vì học văn và tư-tưởng là những cái phải để nó phôi thai và tư tưởng lần lần lên. Cách nó tư tưởng có một đạo lý riêng, cũng như cây cỏ khi tươi khi khô, giòng sông có khi chảy trái, đều là cái thế tự nhiên của nó, trái thế đi chắc không có hiệu quả. Trong một cây, nhánh này bị nắng khô, thì nhánh kia phải tươi tốt, không thế thì cây ấy phải chết; dòng sông khi gặp gành đá, phải chảy quanh lại



kiếm đường thuận thế mà đi. Trên đời không có cái thứ sách mà ai ai cũng phải đọc cả, chỉ có cái thứ sách mà người nọ, trời nọ, đất nọ phải đọc mà thôi; có cuốn sách anh nên đọc, mà tôi không nên đọc, có cuốn sách lúc này nên đọc mà lúc khác không nên đọc. Dầu có thứ sách thiết là nên đọc, cũng không chắc là phải đọc ngay lúc bây giờ, sức hiểu chưa đến, không nên đọc đã đành, trình độ phát dục của tư tưởng chưa đến cũng không nên đọc. Ông Khổng nói: « Năm mươi tuổi học Kịch-Dịch, ấy cũng như hồi bốn mươi lăm chưa nên đọc kinh Dịch. » Ông Lưu-tri-Cơ hồi còn nhỏ thấy bắt học kinh thư, đập đánh chỉ cũng không thuộc, sau nghe bạn học Tả-Truyện. Ông xin thầy dạy Tả-Truyện thì ông học thuộc liền. Trang-Tử vẫn là sách nên đọc, nhưng nếu đọc mà không thấy thú vị thì chỉ bằng cất đi để ít năm nữa lại đọc. Đối với Trang-tử có biết thú vị mới nên đọc Trang-Tử, đối với Mã-khắc-Tư cũng vậy có biết thú-vị mới nên đọc Mã-khắc-Tư.

Vả lại, cũng thì một cuốn sách cũng thì một người đọc mà mỗi lúc có mỗi thú vị khác nhau. Cái ảnh hưởng đó cũng y như xem ảnh một danh nhơn, hoặc xem một danh nhơn, khi chưa gặp mặt người ấy thì mình có cái thú-vị này, đến khi gặp mặt người ấy, cùng người ấy chuyện trò rồi thì mình lại thấy có thú vị khác thậm thiết hơn. Hay là với người ấy tuyệt giao rồi, lại xem ảnh, đọc

văn của người thì mình lại thấy cái thú vị khác nữa. Bốn mươi tuổi học kinh Dịch, với năm mươi tuổi học kinh Dịch đều có một thú vị khác nhau.

Cho nên phạm sách hay phải đọc đi đọc lại, kiến giải mình càng ngày càng thêm, học văn mình càng ngày càng tiến, thì mình đọc lại càng thấy thú vị nhiều hơn. Một bài văn hay, hồi mình còn nhỏ có đọc chắc là ít biết thú vị hơn là bây giờ, mình lớn rồi đưa ra đọc lại. Ví như Tưởng-giới-Thạch hồi đương ở tiểu học có đọc sách địa lý cũng không biết thú vị, nhưng bây giờ xem địa đồ Mãn, Chiết thì chắc là thú vị lắm.

Cứ đó mà suy ta có thể biết rằng: Trong việc đọc sách phải kể cả hai phương diện; một là tác giả, một nữa là độc giả. Ông Trình-Tử nói: đọc Luận-Ngữ có người đọc rồi không thấy chi cả, có người đọc rồi vui mừng múa cả tay chân, cho nên đọc sách cốt nơi khi chất của mình có gần với tác giả của sách, mà phạm người đọc sách ắt phải kiếm một vị tác-giả khi chất gần với mình, như làm thầy cho mình. Cho nên có kẻ nói: đọc sách phải ra sức đọc một tác giả, không nên mê đầu ám nảo, nghe người ta phỉnh phờ. Trang-Tử cũng hay, Tuân-Tử cũng hay, cũng thì một người, cũng một lúc mà vừa ưa Trang-Tử, vừa ưa Tuân-Tử, thật là một việc không lẽ có được.

Tìm một tác giả tư tưởng gần với mình, hay là nói tìm một tình nhân trong văn học, thì trong lòng ắt cảm giác muôn phần vui sướng, mà trên linh hồn mình cũng phát sinh ảnh hưởng mãnh



liệt, như sớm xuân kêu lên, trứng lằm đều nở, được một sinh mệnh mới, vào một thế giới mới. Mình đọc mãi không chán, vui mãi không mỏi, mình mới có sở đắc sâu xa, như cây cỏ gặp được gió xuân, mưa hè, hơn hờ tươi tốt, học nghiệp của mình thế mới tiến bộ thêm.

Các tiên triết ai có khi chất gần mình, cái đó chỉ có mình biết, không phải người ngoài bày vẽ cho.

PHU NU TAN VAN

lại không phải người khác ép mình được. Mình cứ tìm cho được tác giả như thế, tự nhiên mới thấy cũng như đã quen. Ông Tô-Đông-Pha khi mới đọc Trang-Tử thấy có nhiều câu ông đã có sẵn trong bụng chưa nói mà Trang-Tử đã nói trước rồi; Viên-Trung-Long đêm ngồi đọc thơ Từ-văn-Trường, bỗng đứng dậy la to lên, la rồi đọc, đọc rồi lại la: đều là bởi một lẽ như trên ấy. Lẽ đó cũng không khác gì sự tình ái (amour sexuel) hề khi mình gặp được một tác giả như thế thì tự nhiên cũng là một cách « thấy mặt xiêu lòng ». Mỗi người đọc sách ít có một tác giả trúng ý của mình, mỗi người cứ tự mình đi tìm lấy tình nhân trên văn học, tình nhân mình ít có sức quyến, cho đến một nét nhẵn, một nụ cười, cũng bắt mình dần dần biến hóa, mình được ích lợi rất nhiều. Về sau tuổi mình càng lớn, mình chán tình nhân ấy, lại kiếm tình nhân khác. Đến khi trải qua đời ba tình nhân, hoặc đến năm bảy tình nhân, tự mình đã thấy tư tưởng thành thuộc, y như một vị tác giả. Nếu mình không tìm được tình nhân, thì có nay xem cái nọ, mai xem cái kia, cũng không thấy có thấm đến chỗ sâu của linh hồn, mà chẳng qua là gặp lúc làm chơi mà thôi, mình không có sở đắc thì học văn mình không có thành tựu.



Biết cái tư vị của tình nhân thì biết hai chữ « khổ học » là lời nói lừa gạt. Biết bao nhiêu học giả bị lừa vì hai chữ « khổ học » hay là « khổn-học ». Những người đọc sách thành danh chỉ có vui chứ không bao giờ có khổ. Cứ sách chép, người đời xưa đọc sách có cách « giúi dăm vào vế », và « giao con ở ngồi coi », đều là những cách rất ngu xuẩn. Đọc sách không có thú, con mắt buồn ngủ, mới lấy giúi dăm vào vế cho đau, thiệt là không ai ngu hơn nữa. Nghi như mở quyển sách ra trước

mắt, trong có những hiền triết toàn cùng mình nói những câu chuyện rất tinh túy, thế mà mình còn buồn ngủ thì đi ngủ cho rồi, chớ dăm vế cũng vô ích. Còn bảo tờ giấy cùng ngồi đọc, để có ngủ gục thì nó kêu, lại là một cách hèn mạt hơn nữa. Vả lại cách ấy không hợp với vệ-sinh không ngủ mà đọc sách, chỉ đọc cho hư hại thân thể, chứ không đọc cho ra được cái tinh túy trong sách. Nếu đã đọc ra được cái tinh túy trong sách thì có ngủ gục đâu



mà phải nhờ con ở đánh thức. Nhận khổ nãi lao, vẫn là phải lắm, nhưng không nên cho đọc sách là khổ, cho đọc sách là khổ, ấy là bước đầu mình đi đã lạc đường.

Đọc sách là một việc người đời đều cho là vui; các anh cho là khổ, chớ người đời họ cho là vui mà mê đi, cũng như người đi đánh bài, hoặc đi chơi đi, chơi lưu liên, bỏ cả ăn cả ngủ, mới đọc ra cái thú vị trong sách. Tôi xem hiện nay học sinh người nào viết quốc văn hay đều là nhờ coi trộm Thủy-Hử, Tam-Quốc, chứ quyết không nhờ nơi mấy chục trương văn tuyệt ở trường dạy hằng năm mà viết hay được. Thử hỏi: những người coi trộm Thủy-Hử, Tam-Quốc có khổ gì không? Người ham học sách chỉ lại không dòm, sách chỉ cũng coi trộm, học càng mau giỏi.

Có những người đọc sách hay làm bộ vệ, khi thì hiêm bàn ghế không tốt, khi thì than đèn đuốc không sáng, đều là người chưa biết ham sách, chưa thấy được thú vị của sách. Cũng như có người làm văn không ra, đổ cho phòng lạnh, muỗi nhiều, hoặc ngoài đường xe ngựa ồn ào quá, kỳ thiệt đều là vì văn từ không có, viết được một câu, thì nghĩ mất ba câu.

Người không ham đọc sách, họ nói có nhiều lý do:

Mùa xuân phải mùa đọc sách đầu!
Mùa hè trời nắng ngủ đầu đầu.
Đợi được mùa thu đông lại đến,
Chỉ bằng hãy để đợi năm sau.

Nhưng thiệt ra thì đọc sách mùa nào lại không được.

Người ham đọc sách bất câu lúc nào, chỗ nào, đều tay không rời sách, mới là một người đọc sách. Ông Cò-thiên-Lý cỡi trường đọc kinh, ấy là một cái gương, vì khi đã có hứng đọc mà nóng nực quá thì thế phải cởi áo. Ông An-dương-Tu khi ngồi trên ngựa, khi ở trong nhà tiêu, đều cũng làm vậy, vì khi văn tứ đã đến, thì tất phải làm, không đợi phòng rộng, bàn sạch, cửa sáng, chằm chằm ngồi lên rồi mới làm được. Một người ham đọc sách thì đâu khi trong buồng tắm, trên đường phố, trên xe cộ, trong nhà xia, hoặc trong thư-viện, giữa phòng khách đều có thể đọc được cả.

Đọc sách lại phải có dẫn thức, có nhãn quang, có nghị lực. Hai chữ dẫn thức, rời nhau ra không được. Muốn có thức, tất phải có dẫn, nghĩa là có gan giữ ý kiến mình, đâu có lúc trái người xưa cũng không kể. Người xưa nói sao mình phục, ấy là người xưa phải, người xưa không làm cho mình phục được, ấy là người xưa trái. Lòng con người khác nhau cũng như cái mặt con người, mình phải cứ đập chân vào chỗ đất chắc, không nên thấy người rằng. mình cũng rằng...theo. Như thơ, người thì ưng Lý-Bạch người thì ưng Đỗ-Phủ, ai cũng có thể theo cái lương tri mình mà đọc cái mình ưa, sau mình mới có thể nói ra cái lẽ sở dĩ mình ưa được. Như một tập văn của một danh nhân, người ta ai cũng ưa mà anh thì ghét, thì có lẽ là hoặc anh học lực chưa đến, hoặc anh phải mà người sai.

Đọc sách cứ phải như thế, lúc nào cũng phải có chân trí, xác kiến của mình, kiến giải được một phần, học văn thêm một phần; trừ một phần tục kiến; thêm một phần tấn bộ, mới khỏi mắc vào vòng người, đầy miệng những giọng củ rích sáo mèn, biết một mà không biết mười, ngó phải mà kỳ thiệt trái.

HẾT

Chợ quên



Dầu TỬ - BI

PHU NU TAN VAN

Cô Trịnh - thị - Vân vào Nam

Trịnh-thị-Vân, một bạn gái ở Hà thành, một bạn gái có học-thức, bất-thiệp, dạn-dĩ, đã mấy năm lần lóc trong trường thực-nghiệp vừa vào Nam

Cô đến thăm chúng tôi và có cho chúng tôi xem một kiểu máy đánh chữ mới, kiểu Holmes 2000, dùng đánh chữ quốc-ngữ rất tiện. Máy này đủ dấu hết, nên rất tiện cho các nhà buôn, tòa báo, các sở của người Annam, thường viết thư từ bằng quốc-ngữ.

Cô Vân hiện đang đem kiểu máy đánh chữ mới này đến cho các nhà buôn, sở công-tư của người Annam xem thử.

Chúng tôi xin giới-thiệu cô Vân cho bạn đọc.

P. N. T. V.

Nạn nước

Mấy ông quốc-gia đừng lo Không phải có cái nạn quốc-gia nào đâu! Nạn nước chúng tôi muốn nói là nạn nước uống kia...

Cũng là ở Sốt-răng, dân chúng rất than phiền về sự thiếu nước uống.

Ở tỉnh ấy, nước mặn, uống và nấu ăn không được, nên người ta phải hứng nước mưa mà uống. Gặp mùa hạn, thì dân miền ấy đều khổ sở vì cái nạn thiếu nước.

Cách đây không bao lâu, hãng Layne cũng có xuống đào giếng nước ở dưới ấy, nhưng giếng đào, nước có chất sắt uống và nấu ăn cũng không được. Bởi thế dân cũng chỉ nhờ ở giọt mưa mà thôi.

Nhà chuyên-trách cũng có cho ghe chở nước ở nơi khác đến, nhưng nước chở đến thì ít, mà dân lại đông, thành thử cũng không đủ dùng.

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassaigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN BỦ CÁC THUỐC 4M BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THÁY

HỒ - ĐẮC - AN

TẮN SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN - LÂM Y KHOA

Các thứ thuốc của

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

mà người ta thường gọi là thuốc tiên :

Hộp số 1	1\$00	Thanh khí định	0\$40
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gỏi phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khái tùy hoàn	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bảo thai hoàn	0 70	Tiểu nhi trí bảo	0 15
Bổ trung ích khí	1 20	Hoa liễu táo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách bổ đàn bà	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Thuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoàn	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bổ não	1 50	Bách giải	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thanh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon
và số 30 đường Roland Garros Saigon



RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20
đường Paul Blanche
SAIGON

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NIỆM HÀNG BOMBAY HIỆU :

POHOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinal

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

hang là mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

NGU'Ò'I ĐÀN - BÀ GỎA

... .. Đêm khuya.

Một đêm tối-tăm, mù-mịt, cái đêm nơi chốn thôn-
quê cùng-cổ : lặng-lẽ, ầu-sầu ghê-gớm....



Một giọng hát dài-dặc, náo-nùng
của một người thiếu-phụ ru con,
từ một nhà tranh tiều-tuy đưa
ra, điểm trên bầu không-khí
yên-lĩnh một vẻ linh-động. Mặc
tang phục, người thiếu-phụ, ngồi
trên chiếc giường-tre, vừa hát
vừa xoa lưng thẳng nhỏ nằm
biên thiếp. Nàng cất lên
những tiếng ní-non ai-oán,
nhưng con mắt đã lơ-đờ, dưới
ánh sáng hiu-tiu ngọn đèn dầu,
không còn một nét tinh-thần: con

mắt của một người mệt-nhọc không ngủ mấy đêm
nay.

Thằng bé-í đã mơ-màng trong mộng-diệp. Cái
giọng sâu-bi, thăm-thiết, có cái mãnh-lực thấu-đoạt
linh-hồn những người còn thức, không ích-lợi cho
thằng bé nữa, cũng theo giấc ngủ của nó mà mất
trong cõi lặng-lẽ, âm-thầm, bát-ngát. Nhưng tiếp
câu hát dịu dàng, một tiếng thở dài trút ra khỏi
lòng những nỗi thương-tâm chắt chứa từ
lâu. Nàng ngược mặt, nhìn cái bài-vị mới tinh-
anh, một lần khời nhan bao-tỏa, trên cái bàn thờ
gần đấy.

Nàng nhìn mãi, nhìn hoài, nhìn không chớp mắt.
Những giọt lụy vô-tình lại tuông thấm-ướt hai má-
đào không trang-diễm. Cái bài-vị đã cướp mất trí-
não, đã đem nàng vào cõi trầm-tư mặc-tưởng, đặc-
đu nàng đi tìm những dấu-vết hạnh-phúc ngày
xưa. Nàng hồi-tưởng đến cái đêm hôm qua, cái
đêm lạnh-lùng, đáng sợ...

Đêm khuya, ngày hôm qua.

Trời tối-tăm, mù-mịt.

Cánh-đồng lặng-lẽ, ầu-sầu, ghê-gớm.

Cái âm-thầm hùng-vĩ của tạo-vật, dưới ánh trời
khuya, bỗng bị hủy-phá. Tiếng khàn-khàn của một
thanh-niên thất-vọng, trong một nhà tranh bay ra,
theo chiều gió nhẹ, lảng-lai trên cánh-đồng tẻ ngắt.

— « Ta đã hết sức chống-chối với con ma đói.
Hai cánh tay ta đã lấm phen đau khổ vì sự sống.
Nhưng người no vẫn no, mà ta đói vẫn còn đói. »

Người thiếu-niên nói vừa xong, liền thở một hơi
dài, như oán-rách đắng-tạo-hóa không giùm-thương
người đói-khát. Bên người thanh-niên, một thiếu-
phụ ngồi quạt muỗi ru con nằm yên ngủ. Nàng
không thốt một lời, dặng an-ủi cái thất-vọng của
chồng đã mỗi một, đã chán-chê cho cái đời xuôi
ngược, nhưng lòng nàng quặn-quặn, cũng như
chồng, nàng đã cạn-óc khổ tìm mà chẳng tìm được
một phương - kế dặng sống cho qua ngày đoạn
tháng. Nàng chỉ ngược mặt nhìn chồng một cách
rất thương-bại, như muốn tỏ cùng chồng rằng trăm
sự ở đời đều do theo tiền-dịnh, dầu có than-van,
dầu có khóc lóc cũng vô ích mà thôi.

— « Đời cay-ngiết ta phải chịu chờ sao. Nhưng
nay, gạo không còn một hột, ta há ngồi nhìn nhau
mà chịu chết cả à ! »

Ngó xuống đất, người thanh-niên muốn nhờ cái
vật vô-tri vô-giác ấy trả lời giùm câu hỏi chàng
đặt-đề trong lòng bấy lâu nay.

— « Thôi đã tới nước cùng rồi, ta phải liều chết
họa may gìn-giữ cái sống thừa chờ sao. »

Người thanh-niên, nói vừa xong, ngoảnh mặt
nhìn cái nét mặt hiền-hậu của vợ, rồi bước lại

xem cái vẻ thơ-ngây của thằng con đang say-sưa trong giấc ngủ. Chàng muốn ôm hôn con, nhưng lại sợ cái hôn chỉ-thiết kia khuấy rối giấc ngủ của thằng bé. Chàng chỉ cúi, nhìn sát mặt con, nhỏ vài giọt-lụy, như một người sắp biệt con cái trong một thời-gian khá lâu.

Chàng đến bên vợ, vỗ nhẹ lấy vai, nhìn trân-trân vợ mà nói một giọng nhỏ-nhẹ, đầy đầy những nỗi yêu thương.

— « Minh cầu-nguyện tôi đi bình-yên »

Rồi như sợ vợ ngăn - cản cái quyết - định của chàng, chàng rảo bước thật mau ra khỏi cửa. Chàng mất tăm-dạng ngoài cõi tối tăm, đen ngịt.

Người thiếu-phụ nom rõ cái cử-chỉ của chồng triu-mến đứa con thơ, nàng đã ôm một mối hoài-nghĩ, sau lại thấy ngó nàng không nháy mắt, nàng đã hiểu-thấu cái định-y của chàng. Nàng vừa mở miệng nói, thì chồng đã không còn đứng trước mặt nữa rồi. Nàng đành thở dài, tủi thầm cho thân-phận. Để đứa con thơ nằm yên trên chiếc giường, nàng ra đứng tựa cửa, phóng tầm con mắt ra ngoài lùm-tối, tìm cái hình-thể người chồng. Trái tim nàng đập mạnh, hai mắt ướt mềm những hạt lệ, nàng phấp-phồng lo sợ cho thân chồng đang trong vòng nguy-hiểm. Nàng vái thầm trời phật che-chở cho chồng, nhưng trời nàng lại gọi ra một cảnh-tượng gớm-ghe : một vũng máu đào tươi, trên vũng máu đào, người chồng nằm sòng sượt. Nàng muốn xóa lòa cái hình-ảnh lung - tợn ấy nhưng nó như một con thú-dữ, đã vô được trí nàng thì bám chặt vào, không thể nào xô-dưới đi được.

Tiếng « trộm ! trộm ! » bỗng vang-động một góc trời. Cái mỏ, từ giờ như ẩn-dật trong cánh lặng-lẽ,



lại nổi dậy từ tung. Tiếng người hoảng-hốt là-ô làm kinh-khủng cả cái làng hẻo lánh.

Người thiếu-phụ, mặt tái xanh, đứng run cập-cập. Nàng muốn chạy ra xem, nhưng vừa dõ chân thì một tiếng : « trời đất ơi, chết tôi rồi, » đánh bật

GIA CHÁNH

ĐỒ ẨM HUẾ

Cháo tuyết cấp

1 lượng tuyết cấp, 1 con gà, 2 đồng cân hoàn mục đi 2 cái trứng gà 1 kilo thịt vụn.

Cách làm

Làm gà cho sạch lột lấy ức bỏ vào cối quết cho nhỏ bỏ vào tìm, cho hai cái trứng gà bỏ lộn cùng nhau, bỏ tiêu muối xì dầu mà chưng rồi để đó, còn xương gà và thịt vụn bỏ vào mà nấu chừng ba bốn giờ thì chín đem xuống lọc lấy nước rồi lấy hai vị thuốc nói trên làm cho sạch bỏ vào phiếu đi rồi bỏ vào nước ấy. Nấu cho chín vị thuốc ấy khi nào ăn sẽ đỡ vào tim thịt gà.

Bánh xoài bó

Xoài lột vỏ, bỏ vào rây chà bột xoài xuống hết, bỏ đường dẻo riu riu lửa, khi bắt không dính tay, rồi bỏ vào (mò bẹ) bó lạng nhỏ, bốn phía cho vuông để thiệt nguội cắt ra mà gói giấy.

Mò bẹ là cái mò nhỏ khi buống cau mới nở.

Tré mang, nai

Thịt mang hay thịt nai, cũng làm như nhau. Để sống xắt cho nhỏ thêm vào một ít thịt heo chín hơi xắt cũng như nhau đã heo ram qua, riêng non tòi bóp lộn với nhau và thính muối mè, rồi gói lá ổi lá chanh vào trong và lá chuối ra ngoài.

của Mme MINH-ĐỨC

vào tai nàng. Cái giọng kêu to ấy rất quen, cái giọng khàn-khàn của chồng. Nàng thất-kinh hẳn-via. Như một người điên đến con, nàng vội-vàng sập cửa, chạy vào ôm con khóc tẩm-tức. Thằng bé thức dậy, nhìn cũng khóc theo.

Từ đêm ấy, một người đàn-bà góa, thường nhân lúc khuya trời, cất giọng lên hát những khúc ru con nào-nùng, thắm-thiết.

Nhưng đêm càng khuya, trời càng tịch-mịch, thì tiếng hát ru con lại nhường ngời cho tiếng khóc thương chồng, riu-riú như tiếng chim oanh lẻ bạn, ai-oán như chim nhạn lạc bầy.

Gió phấp-phất đưa. Lá xơ-xác động.

Tiếng khóc thương chồng, cuốn theo luồng gió, phấp-phới trên cánh đồng lặng-lẽ, âu sầu, ghe gớm.

— Văn-Quý —

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 240)

Lần-lần cô Đàng đã quen ở nhà ông Lưu-Thanh.

Ngày nào, hè trời tốt, ông dẫn con nuôi của ông đi dạo theo bờ biển, cách thân-thiết, tự-nhiên như cha con thiệt vậy. Chiều thì cô gái đánh đàn bi-a-nô cho ông già giải trí.

Ấy là một cây đàn, tuy kiểu đã xưa, song mấy bức vẫn còn dùng lăm, như là để đánh đùa theo giọng hát thì là một cây đàn rất vừa ý vậy.

Tiếng đàn trầm bổng, nhứt thừa, làm cho Lưu Thanh rất đẹp lòng.

Mấy tuần lễ trải qua như vậy. Cô Đàng rất an-nhàn, ổn thỏa ; còn ông già thì lo tìm đủ cách cho con gái đừng vui, hầu khuấy-khoá nỗi sầu.

Khi thì ông hái hết hoa tốt trong vườn để chưng trong phòng cô ; khi thì ông đi đến chợ Vang mà mua bánh hàng cho cô, hoặc viết thư đến Ba-ri mà mua thêm sách đàn cho trọn bộ.

Cô Đàng biết tỏ sự biết ơn lắm. Đều ưa nhưt của ông già là nghề đàn hát. Vậy cô lựa điệu nào của người thích mà tập luyện cho nhuần-đặng đàn cho người nghe.

Một vài lần chỉ đó, Lưu Thanh có hỏi cô Đàng về tương-lai của cô. Cô đáp rằng chưa có nghĩ đến, và cô vui lòng để cho người định giùm.

Cô chẳng hề nhắc đến và nói đến chỗ ở của Đồ-Liệt, sợ ông già viết thư cho chàng. Thế thì cô không còn tỉnh trở về Cô-lan nữa.

Cô bực bực chẳng ? Cái cử-chỉ như vậy cũng đáng phiền : Đồ-Liệt nào có tỏ dấu chỉ phụ cô ? Dầu chàng có phụ đi nữa, cô há đành quên ơn tể-đo ngày kia ? Há đành quên lòng ơn-hảo của Đồ-màu ?

Không biết có nghĩ thế nào, chớ ta có thể đoán rằng cô không bực. Chẳng qua là cô gái khờ.

Cô ghen. Ghen vì tưởng Đồ-Liệt thương Tuệ-Lý chớ không thương cô.

Vậy thì cô muốn Đồ-Liệt thương cô.

Nghĩa là cô còn thương Đồ-Liệt.

Bởi thương, nên giận.

Mà, tưởng là giận đều chi, chớ vì thương mà giận thì cũng như để em sự thương để dành về sau !

Thật câu trả lời của cô Đàng làm cho Lưu Thanh khó nghĩ. Chẳng phải ông sợ tổn hao vì sự nuôi cô lâu. Không đâu ! Được chút gái để bù-bĩ trong lúc già, ông đẹp lòng lắm chớ ! Ông lại còn ước-ao sao con gái ấy ở với ông hoài-hoài.

Ông biểu thị Nhan làm cho trong xóm đồn rằng cô Đàng là con của một người đồng-nghiep rất thân-thiết của ông. Người ấy qua đời, ông nuôi giùm trẻ.

Cô Đàng cũng vậy, ước mong sao được ở nhà này lâu dài.

Hiện giờ, mấy lúc hứng thú cô đã lập đi lập lại mấy câu hát đã thuộc hồi còn bé. Ban đầu còn nhũ-nhỏ, quen rồi cô hát to lên.

Ngày kia, ở trong vườn, cô cất giọng lên hát một bài, trong ấy có câu này, lập lại từ chập :

Thương ai mà có ích gì.

Tiếng cô tốt lắm, véo-vắt, nỉ-non, thật là êm-ái.

Trên lầu một cái cửa mở. Ông già Lưu-Thanh nghiêng mình ra ngoài. Cô gái không thấy.

Đại để mấy người tài-tử không có quen tánh thức sớm. Lưu-Thanh cũng vậy.

Sáng hôm ấy, ông còn nằm nằng trên giường, bỗng nghe tiếng hát rất thanh-tao của cô Đàng.

Vừa lấy làm lạ, vừa mừng, ông vội-vả ngồi dậy động nghe cho rành, vì giọng hát nghe êm ái lắm. Lưu-Thanh nghe kỹ nhận rằng cô Đàng có giọng bỗng lên tốt lắm, chỉ luyện tập cho dài một chút thì tuyệt diệu.

Đại cô gái hát trọn bài rồi, ông già vỗ tay.

Cô Đàng dõm lên, thấy Lưu-Thanh lộ dấu rồi bôm-xôm, rất hi-họm, muốn cười ngất song rần rần.

PHU NU TAN VAN

Ông già nhớ lại mình chưa chãi gở bèn mĩa cười với cô gái rồi khép cửa.

Thật, lúc nào để tóc rồi, ông Lưu-Thanh rất giống con trầu, con trầu già: tóc ông quăn và bồng ra; bởi vậy chẳng khi nào ông chãi gở vén-kheo rồi mà ông ra khỏi phòng bao giờ.

Hôm đó, vì mê điệu-nghe, ông quên mình chưa rửa mặt.

Cái nhin cười của cô Hằng làm cho ông hiểu, nên mới vội vàng ần mặt.

Ông có ý thẹn. Đến lúc ra dùng điểm-tâm, ông lựa bộ đồ tốt mà mặc, mà chãi-gở càng kỹ-lưỡng hơn mọi lần.

Cô Hằng lạnh trí, bởi vì đầu mà hôm nay cha nuôi của cô ăn mặc khác thường và lộ nét hân hoan như vậy.

Lưu-Thanh đáp :

— Bữa nay cha tìm được một điều rất hay nên khiến lòng hân-hạnh như ngày lễ hỉ-hạ.

— Điều chi vậy ?

— Con biết mà, lựa là phải hỏi !

— Thiệt đa cha, con không biết.

— Con không biết rằng con có tiếng rất tốt sao ?

— Vậy mà tốt giống gì ! Cha quá lạng !

Lưu-Thanh coi bộ không chịu lời đó, nói :

— Về việc bình-phẩm các thứ giọng, cha từng trải lắm mà ! Đừng cãi.

« Giọng cao của con là hạng nhứt vậy !

— Không lẽ !

— Coi cha đã nói vậy mà con không mừng sao ?

— Có chi mà mừng. Con chỉ biết rằng con không có giọng chi, hay hơn, khác hơn mọi lần. Không lẽ vì một lời khen mà lấy làm tự-dã !

— Ô ! con ngoan-nguýt thật ! Sao con không nói cho cha biết rằng con biết hát hay ?

— Con tưởng không cần thưa cho cha biết hết tật xấu của con. Lần lần cha sẽ rõ. Song con dặn lòng hễ bao giờ cha không hạp đều gì thì con sửa ngay cho cha khỏi phiền.

Câu chuyện vui vẻ cho đến lúc dùng điểm-tâm rồi.

Khi đã dùng đồ tráng miệng rồi, Lưu-Thanh biểu cô Hằng và dờn và hát.

PHU NU TAN VAN

Hồi trước, cô làm đều đó chẳng khó. Song bị tai-nạn làm cho cô bỏ lâu rồi; nay tay cô lợ, nên lấy làm bực-ngực. Rán hết bần rồi cô ngừng.

Lưu-Thanh suy nghĩ đều chi sâu xa lắm, cho đến dờn ca dứt rồi mà ông cũng không hay. Nét mặt người trầm-trọng, dường như có lần về buồn, khiến cho cô Hằng lấy làm lạ; vì mới đây người vui-vẻ lắm.

Cô gái bước lại gần ông già mà hỏi chẳng hay cô có làm đều chi nghịch ý, mà người buồn vậy.

Lưu-Thanh đáp :

— Con làm cho cha buồn ? Không có đâu con ! cha suy-ngĩ. Song đều suy nghĩ đó còn bông lờng còn vô-dịch, nên cha chưa nói ra cho con rõ.

— Suy nghĩ về phận con, phải không ?

— Phải. Trừ con ra thì cha còn phải lo cho ai ?

— Nói đi cha ! Chuyện đó vui cho con lắm phải không ?

Chắc vậy !

— Chưa biết được !

Nói xong lời ấy, ông già ngược mặt dờn lên, dường như còn tìm đều chi trong trí tưởng.

Cô Hằng không dám hỏi nữa. Cô đến ngồi trên cái ghế gần cửa sổ mà xem 'liều-thuyết. Ấy là cuốn

truyện « Quan ba La-Cát » của văn sĩ Gò-Chê, Lưu-Thanh thích cuốn đó hạng nhứt, và người cho cô Hằng mượn xem.

Lưu-Thanh nằm trên ghế dài, thỉnh-thoảng lăm bắm mấy đều của ông suy nghĩ:

— Tốt... đẹp như vậy... uổng !... nđi danh !

Nghe những tiếng vô-liên-tiếp ấy cô Hằng càng lấy làm lạ, không hiểu ông già tính đều gì

(còn nữa)

Ở Sài-Thanh mới thấy một sự lạ

Một lần thứ nhứt chưa từng có

THANH - HUÊ KHÁCH - SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hời kinh-lẽ nguy-nạn, mà còn lên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lỵ-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huê, chẳng biết lấy chi mà đền đáp cái thanh-linh của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, động đến ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bốn hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH HUÊ

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Chớ quên

▼ Dấu TỪ - BI

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau



Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà

Giờ coi mạch : Sớm mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Nhà hàng Bombay lớn nhứt ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

60, 62 Rue Catinat - SAIGON



Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ
thiệt đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù
tôi-tân, dầu bà nào cô nào khó tánh
cách may cũng vừa ý.



ÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 240)

Kim-Phụng đau lòng lắm, mà dường như cô hết nước mắt, nên cô khóc khô khan mà thôi. Cô kêu lên :

— Con trăm lạy ba! con thương ba lắm, con thương con con lắm, con không muốn chết, con gượng lắm. . .

— Để ba đem thuốc cho con uống.

— Thôi thôi, bây giờ uống làm gì. . .

Nghe tiếng bi thương của con và ngời chứng cho con mình chết mà mình không phượng gì cướp giật con mình lại được, ông Tâm dường có xác, không hồn. Ông chỉ khóc và kêu trời mà chịu trận. Kim-Phụng tuột xuống giường lạy cha vừa nói :

— Mấy lạy này con xin đền đáp ơn sanh thành và xin ba rộng dung tội con lần thứ ba này nữa là thôi, vì con sắp bỏ ra đi. . . Cái buổi đoàn tụ của cha con ta chỉ còn trong nhút nhắc. . . Mà không, . . . lâu còn đau mắt, sống thác gì, con quyết quần quít theo ba, con ủng hộ cho ba, cho con của con. Con tuy ra người thiên cổ, cái hồn con không thể lìa ba được.

Ông Tâm bỗng con dề trên giường. Ông đã diễn trong bụng, ông không biết nói năng gì. Kim-Phụng bỗng Hoàng-Lương lên. Bây giờ Lương mới rú khóc. Cái khóc của nó tuy-nhiên vô ý thức, song dường như cốt nhục tình thâm, đau mẹ đau con, cái dây liên-hệ ấy buộc ràng trong linh tánh. Cô ôm riết con vào lòng. Thằng Lương lại nín, nó lại vạch vú cô mà bú. Một quá, cô trao nó lại cho cha cô, nó không chịu, rút nó ra nó khóc ó lên. Thấy vậy cô chẳng đành lòng. Bây giờ bộ máy hô hấp của cô dường như thiếu một vật gì làm cho nó không thể cử động nữa được. Nó còn chạy bằng cái trớn không thôi. Cái sức trớn ấy dịu dần dần. Nó ngừng thiết. Kim-Phụng chết.

Cô chết mà thằng Hoàng-Lương còn ở trên tay cô. Thăm thương ôi!

Một đời tài sắc, nửa kiếp thông minh, hồn bướm đổi thay, giấc trần đã tỉnh, Kim-Phụng đã ra người thiên cổ vậy. Cô chết là liễu kết đời tình lụy của cô.

Dám hỏi tình là cái gì mà người ta lụy lắm vậy?

Than ôi! khách trần, nếu là người bốn ba trên non-thế không đời hỏi mới biết tình là gì. Vì rằng kiếp sống hữu hạn của con người trên mặt đất gấm vóc này, nếu kể về cái khoái lạc nhơn sanh, thì cái ái tình là cái vui nhất. Vậy có đời hỏi mới biết à?

Thử gẫm lấy, cho dầu bao nhiêu cuộc hùng-tráng mĩ lệ, bao nhiêu kỳ-công đại-nghiệp gây nên được ở trên mặt đất này, có phải đều có ái tình so kè đi với không? Trong các công việc, lớn nhỏ thế nào, cao thấp làm sao, không ít thì nhiều, chẳng dầy thì mỏng, đều có chịu cái ảnh hưởng, cái sai-khiến của ái-tình ở trong. Cứ thế mà nói, ái tình là một cái «tôn-giáo» cùng với các tôn-giáo khác hợp tác, cho nên loài người mới lưu tồn, cuộc đời mới gây dựng sáng láng dường như nói tầm vợ, mà nói «không phải» lại càng tầm vợ hơn nữa.

Ta lại thử nghĩ, xưa nay, đông tây, nhờ đâu, ai đào tạo, ai đào luyện cho, một anh dũng phu cũng có thể nên một đấng đế-bá anh hùng; tại đâu một bức giang sơn thay đổi chủ; cái tử biệt, cái sanh ly của ai lại giúp cho ai nên một quyền hùng vĩ; ai xuất thế, ai nhập thế; ai lầu bắc, ai bốn nam; vì ai kẻ phá sản, nhờ ai có kẻ nên giàu; vì ai . . . vì ai . . . muôn ngàn sự thế là tại đâu, bởi đâu, nhờ ai, tại ai? Như thế Ái-tình không phải một tôn giáo chờ gì?

Giá có một cái năng lực nào có thể tiêu-diệt ái-tình đi, thử coi các giống hữu cơ sanh hoạt như là loài người là chủ-nhơn của vũ-trụ này, có còn nữa không? Coi quả địa cầu có sẽ biến thành như nguyệt cầu, như biển băng, toàn là hữu cảnh vô nhơn không?

XVI

Lại có bạn

Trùng với đêm Kim-Phụng chết, tại đó thành Saigon, vợ chồng thầy giáo Hoàng-cảnh-Du xem hát cải-lương tại rạp « Tân-hi-viên ».

Thứ tuồng diễn hôm nay cũng là thứ tuồng xũ Bàng-qui-Phi, cũng là gánh V. H. B. Thứ tuồng thiết hay nhứt; hay đến nỗi khách coi hát không biết chán.

Khách sang trọng đi coi hát đêm nay cũng nhiều. Duy có lối ăn mặc ai cũng nhường cho một cô ngồi ghế ngoại hạng chiếm giải nhứt. Cái áo đồ lùa con mắt người ta hơn hết là của Bàng-qui-phi, bằng nhung màu lục có gấm « hoa lê » chói ngời lốm đốm tựa sao. Nhưng nó còn phải thua cái áo màu lông kết của cô nọ. Áo cô không gấm « hoa lê », song mười chiếc nhẫn kim-cương của cô, mỗi lần cô cử động hai tay, chiếu cái nước trong của nó lóng lánh chớp tủa tung dưới ánh đèn điện. Cô trùm đầu cái khăn « sạt » màu hồng dợt.

Ừ, cứ lý ấy, ái-tình là một tôn-giáo đấy. Có kẻ dám vì ái-tình liều chết, cũng như tín-dồ một đạo khác dám tử-vi-đạo. Đến như nơi đại-cao-diêm của ái-tình tức thị Niết-bàn của Gia-giáo, nguồn nhơn cội nghĩa của Khổng giáo, giữa cõi quần sanh thế tục này đây chờ gì. Sự tín ngưỡng « Ái-tình » có khác một đạo nào?

Mặc dầu ái-tình không được như các tôn-giáo khác, có một lý-tưởng, một cái luân-lý siêu-việt ở đời, nó đối với sự sanh sôi nảy nở của loài người cho cái vũ trụ này ngày một vinh viễn thì nó há chẳng mật thiết lắm dư?

Người ta chẳng cần biện biệt hai giống ái-tình thanh cao, hay ô-trọc, cũng như người ta không cần biện biệt hai hạng người cùng hành một đạo mà kẻ thì hành chơn chánh, người lại sai lầm. Người ta chỉ nên biết rằng ái-tình cũng cùng một mạch lạc so-sóng chen vai với các mạch lạc khác, làm cho con vật « nhơn loại » sanh tồn mãi là đủ.

Khôn ăn thì béo, khéo tu thì thành, lựa là phải cầu đạo nào.

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai : 7 giờ 10 giờ
Chiều : 2 giờ 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.



Sửa trị

Điêm trang

Săn sóc

GIÁ TÍNH NHƯ

Các thứ thuốc
dồi phần, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghánh ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói : 755

Ai viết thư hỏi bòn-viện sẽ gởi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

PHU NU TAN VAN

Cái sắc hồng của cái khăn ảnh chiếu cái da mặt trắng của cô đỏ tươi lên. Sắc của cô có khuynh-thành không? Không dám chắc. Song thỉnh thoảng có những cặp ống « dôm » bắt từ bên này chạm chạm rơi vòng qua bên kia; và hình như cái đẹp của cô đó cộm vòng lên thì phải, nên chỉ những cặp kiến viễn-vọng ấy. khi đến mặt cô ta phải vương lại và chậm xây một vài phút.

Ngồi bên cạnh cô chừng là chồng cô, một chàng trẻ tuổi, mặc đồ nỉ màu, may « mốt » tối tân, tra cặp kiếng trắng gọng vàng. Người trai dựa ngực trên ghế, chơn co chơn duỗi, mình nghiêng-lich về cô vợ ngồi, con mắt không rời cái sân-khấu. Cái mặt của đôi lứa thiếu niên này có vẻ sung sướng và đặc ý lắm. Hai vợ chồng đó không ai khác hơn là vợ chồng thầy giáo Hoàng-cảnh-Du vậy.

Vấn hát, tay trên tay dưới, vợ chồng Cảnh-Du thung dung đi ra. Trước rạp sân có xe chực rước. Ấy đó, cái cách sanh hoạt hằng ngày của vợ chồng thầy giáo Hoàng-cảnh-Du ở Saigon là vậy.

Cho hay trong túi sẵn tiền, thì thú gì chẳng lịch, cảnh gì chẳng xinh. Đã vậy còn thêm vợ tốt, thì lòng nào chẳng say, tình nào chẳng đắm.

Cảnh-Du dạy tại Gladinh hơn một năm. Nhon có một thầy, gốc ở Saigon, dạy tại Vinhlong chịu đổi chỗ với thầy, thầy nhờ ông đốc học sẵn lòng giúp thầy đổi được. Kỳ tựu trường năm học đó, thầy đã có dạy tại Vinhlong. Thế thì dầu chẳng áo-gấm qui-lai, chớ cha mẹ vợ chồng một nhà xum hiệp là phước đó chớ gì.

Nếu cái cảnh đời khổ nào của Cảnh-Du đến đây là hết, thì chỉ riêng oan uổng có một người. Nhưng dường như đời của mỗi người trên thế gian này luôn luôn có một cái quyền năng nào xô xen vào, và cái quyền năng đó nghịch-ngợm lắm, bắt người ta phải chịu đủ cảnh vui buồn ở đời và cái nỗi vui buồn phải luôn chuyển chẳng cùng, cho nên không một ai có sung sướng lâu. Có vậy mới có còn mãi cái bến mê, cái biển khổ, mới có kẻ ta thân cái trường đời là chồng gai hiểm trở; vì nạn nọ hết thì nạn kia liền nổi.

(còn nữa)

“SAIGON”

là tờ báo chạy nhứt ở Nam-kỳ

Nhân ngày kỷ niệm châu-niên 3 Mai sẽ ra số đặc-biệt, rồi bắt đầu ra 8 trương lớn luôn CHỮ MỚI, IN ĐẸP,

BÀI VỞ ĐẶC SẮC,
TIN TỨC MAU LẺ

PHỤ TRƯỞNG VĂN-CHƯƠNG
PHỤ TRƯỞNG CAO-MÉN
PHỤ TRƯỞNG PHỤ-NỮ
CHUYỆN VUI, CHUYỆN LẠ
HÌNH VẼ KHÔI HÀI
LỜI BÀN ĐUA NGỰA
THỂ THAO HOÀN CẦU
TIỂU-THUYẾT (Phổ-Bức)
PHÊ-BÌNH KHẢO CỨU VÀ NHIỀU BÀI
KHÁC KHÔNG THỂ KỂ HẾT.

Giá mỗi số 0 \$ 06

Nhiều danh nhơn ba kỳ giúp

T. B. Nhân ngày lễ kỷ-niệm, chúng tôi có mở ra cuộc thi chuyện vui và hình vẽ khôi hài. Muốn rõ thể-lệ và giá thưởng xin đón xem số đặc-biệt SAIGON



HOC-DUONG
DIRECTRICE
THANH TAM

DẠY
Pháp-văn và đủ các
khoa nữ-công. Thêu
máy, Táy, Tàu,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lót áo dài, làm đủ
thứ bánh mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.

Học độ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.
Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HOC-DUONG
79-81-83, rue Huân-quang-Tiên (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rùi ro bởi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt.
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ HOC-QUYÊN:

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhứt là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON

